

CHƯƠNG II  
**TIẾN HÀNH CHIẾN TRANH NHÂN DÂN, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN  
LƯỢC CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ**  
(1-1961 - 6-1965)

**I. PHÁT HUY KHÍ THỂ ĐỒNG KHỞI, TIẾN CÔNG ĐỊCH, MỞ RỘNG VÙNG  
GIẢI PHÓNG, GÓP PHẦN LÀM THẤT BẠI QUỐC SÁCH “ẤP CHIẾN LƯỢC”  
CỦA MỸ - NGUY (1961 - 1963)**

Đầu năm 1961, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài phát xít Ngô Đình Diệm bị thất bại, đế quốc Mỹ phải thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” để đối phó với cách mạng miền Nam, nhằm chiếm lại những địa bàn và vùng dân cư đã mất do lực lượng cách mạng giải phóng trong phong trào Đồng Khởi. Đồng thời, đế quốc Mỹ hy vọng thôn tính được Việt Nam và rút kinh nghiệm đàn áp phong trào nổi dậy của các dân tộc khác.

Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là một trong ba loại chiến tranh của học thuyết toàn cầu “Phản ứng linh hoạt” của đế quốc Mỹ. Đặc điểm của chiến lược này là Mỹ dùng hai thủ đoạn chủ yếu: một là, tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn và khả năng cơ động của chúng với vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ, do có vấn quân sự Mỹ trực tiếp chỉ huy; hai là, đẩy mạnh quốc sách “ẤP chiến lược” nhằm dồn dân, tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân theo hình thức “tát nước bắt cá” để bình định miền Nam.

Để thực hiện kế hoạch trên, trước hết Mỹ - Diệm điều chỉnh tổ chức theo chiến trường, bố trí chiến lược, giải tán các tổ chức quân khu, chia lãnh thổ thành vùng chiến thuật, khu chiến thuật, tiểu khu (tỉnh), chi khu (quận); chú trọng kiện toàn cấp tiểu khu, chi khu nhằm tạo điều kiện cho việc càn quét, bình định từng địa phương có hiệu quả<sup>1</sup>.

Ở Sóc Trăng, chính quyền Ba Xuyên tập trung đẩy mạnh mọi hoạt động ngăn chặn phong trào cách mạng và phục hồi thế lực ở địa phương. Chúng đưa thiếu tá Hoàng Mạnh Thường và sau đó là trung tá Nguyễn Ngọc Thắng về làm tỉnh trưởng. Chúng đẩy mạnh việc bắt lính để tăng cường cho lực lượng bảo an, dân vệ, cảnh sát, củng cố bộ máy chính quyền cơ sở. Đến cuối năm 1961 quân lính Ba Xuyên tăng lên hơn 3.000 tên. Ở tỉnh có một số đại đội bảo an ứng chiến và mỗi quận có một đại đội bảo an mạnh, phục vụ cho việc càn quét lần chiếm. Song song đó địch tăng cường xây dựng hệ thống đồn bốt và tăng cường quân lính chiếm đóng các trục lộ giao thông như Lộ 4, Lộ 38 (Bạc Liêu - Vĩnh Châu), Lộ 16 (Ngã Năm - Phú Lộc), Lộ Bó Thào - Mỹ Tú và vùng ven thị xã, thị trấn, vùng tôn giáo, vùng có nhiều đồng bào Khmer sinh sống.

Trong 6 tháng đầu năm 1961, địch liên tục mở hàng trăm cuộc càn quét vào vùng nông thôn giải phóng, liên tiếp hành quân phục kích, biệt kích nhằm tiêu diệt và ngăn chặn mọi hoạt động của các lực lượng cách mạng.

Do yêu cầu phát triển mạnh mẽ của cách mạng miền Nam, ngày 23-1-1961 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) quyết định thành lập

---

<sup>1</sup> Chính quyền Ngô Đình Diệm lấy sông Cừ Long (sông Tiền) làm ranh giới chia cắt chiến trường Nam Bộ thành hai miền: miền Đông và miền Tây. Cần Thơ - Sóc Trăng là khu vực trọng tâm, nơi đóng cơ quan đầu não quân sự và dân sự của địch ở miền Tây.

Trung ương Cục miền Nam và chỉ đạo công tác Đảng ở những đảng bộ đặc biệt trọng yếu.

Ngày 24-01-1961 Bộ Chính trị ra Chỉ thị về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam. Chỉ thị đã nhận định “Thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ - Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu”<sup>1</sup>. Về phương châm đấu tranh, Bộ Chính trị nêu rõ: “Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tiến công địch bằng cả hai mặt chính trị và quân sự”<sup>2</sup>.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ ba (khóa III) và chủ trương của Bộ Chính trị về tăng cường bộ máy chỉ đạo trực tiếp đối với cách mạng miền Nam, sau một thời gian chuẩn bị về nhân sự, đầu tháng 10-1961, Xứ ủy Nam Bộ giải thể, Trung ương Cục miền Nam thành lập. Tháng 10-1961, Trung ương Cục họp Hội nghị mở rộng lần thứ nhất bàn về phương hướng nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam. Hội nghị đã nêu lên 10 nhiệm vụ cụ thể đối với các cấp Đảng bộ miền Nam: (1) Đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng rộng trên khắp 3 vùng. (2) Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang phối hợp với đấu tranh chính trị, phá tan kế hoạch Staylây - Taylo của địch, chuẩn bị mọi mặt cho tổng khởi nghĩa và đối phó với những âm mưu mới của địch. (3) Tăng cường vận động binh lính và sĩ quan trong quân đội địch, đây là công tác có tính chiến lược cần quán triệt trong quá trình cách mạng. (4) Đẩy mạnh công tác mặt trận và dân vận, tập hợp mọi lực lượng, mọi khả năng chống Mỹ - Diệm. (5) Tiếp tục xây dựng và mở rộng căn cứ địa. (6) Xây dựng và củng cố chính quyền ở vùng giải phóng. (7) Đẩy mạnh công tác kinh tế, tài chính nhằm cải thiện đời sống của nhân dân, đáp ứng nhu cầu to lớn của cách mạng. (8) Xây dựng và mở rộng cơ sở cách mạng ở thành thị. (9) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục. (10) Củng cố, xây dựng, phát triển Đảng và Đoàn<sup>3</sup>.

Tháng 1-1961, Liên Tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ họp mở rộng tại ấp Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Rạch Giá, có sự tham gia của các đồng chí bí thư các tỉnh ủy trong Liên Tỉnh ủy, để tổng kết phong trào Đồng khởi, đề ra nhiệm vụ năm 1961. Đến tháng 3- 1961, Tây Nam Bộ tổ chức Hội nghị cán bộ quân sự các tỉnh về việc phát triển lực lượng vũ trang. Hội nghị khuyến khích các địa phương tùy theo khả năng của mình mà ra sức xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang tại chỗ và chủ trương phát động quần chúng tiếp tục phát triển đấu tranh chống kẻ thù nhằm bao vây, bức rút, bức hàng đồn địch, giải phóng nông thôn.

Sóc Trăng, sau thắng lợi to lớn của phong trào Đồng khởi, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhân dân nô nức xây dựng vùng giải phóng, xây dựng cuộc sống mới, tích cực tham gia phong trào du kích chiến tranh, xây dựng căn cứ và phát triển thực lực cách mạng, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được.

Song, tình hình mới lại đặt ra, phong trào cách mạng ở tỉnh phát triển nhanh chóng nhưng lực lượng Đảng bộ quá ít, đảng viên và tổ chức cơ sở đảng do bị tiêu hao quá nặng của thời kỳ (1957 - 1959) nên không đủ sức lãnh đạo phong trào đang lên. Lực lượng vũ trang mới thành lập, trang bị chưa có gì đáng kể, phương châm, phương thức

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 22*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 153.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 22*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 158.

<sup>3</sup> Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 280.

hoạt động chưa thành thạo. Phong trào chính trị rộng lớn, có tổ chức chặt chẽ nhưng một số địa phương chất lượng phong trào chưa cao, nhất là vùng tranh chấp, vùng kềm. Vì vậy, Tỉnh ủy chủ trương trước mắt phải khẩn trương phát triển Đảng, củng cố và phát triển các cơ sở cách mạng từ thị xã, thị trấn đến vùng nông thôn, tổ chức lực lượng chính trị thành đội ngũ, xây dựng lực lượng vũ trang nhanh chóng, vững chắc; đi đôi với tiến công địch để mở rộng và giữ vững quyền làm chủ ở nông thôn. Đối với vùng giải phóng, chú trọng phát triển chiến tranh du kích, xây dựng xã, ấp chiến đấu, thành lập các đội du kích ở cơ sở, phát triển rộng rãi phong trào dân quân tự vệ, tổ chức chống địch càn quét tái chiếm, giữ vững quyền làm chủ ở nông thôn và bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân; đồng thời có kế hoạch phát triển văn hóa, xã hội và sản xuất.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng, các cấp ủy đảng đẩy mạnh việc củng cố chi bộ vững mạnh, gây dựng chi bộ ở vùng yếu, chọn những quần chúng cốt cán, đoàn viên thanh niên có thành tích trong phong trào Đồng khởi để bồi dưỡng trở thành đảng viên, phát triển đảng viên vùng thị xã, thị trấn, vùng tôn giáo và vùng đông đồng bào Khmer, giữ vững cơ sở cách mạng nhất là cơ sở ở vùng yếu. Song song với công tác tổ chức, Tỉnh ủy quan tâm đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng. Đầu năm 1961, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy ra tờ báo Chiến Đấu làm cơ quan ngôn luận của Đảng bộ tỉnh. Tờ báo Chiến Đấu trở thành một trong những cơ quan quan trọng trong phổ biến, hướng dẫn thường xuyên về đường lối, chủ trương của Đảng, về tình hình và phong trào cách mạng của tỉnh, của cả nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Ngoài ra còn có tờ tin, truyền đơn, biểu ngữ, các loại tranh cổ động, áp phích được truyền đi khắp nơi trong tỉnh nhằm tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng về chủ trương, chính sách của Đảng và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Để phù hợp với tình hình và sâu sát hơn với sự chỉ đạo của Đảng bộ, được sự chấp thuận của Liên Tỉnh ủy, tháng 1 năm 1961, Tỉnh ủy quyết định tách một số xã thuộc hai huyện Thạnh Trị, Châu Thành để thành lập huyện Mỹ Xuyên<sup>1</sup>. Thường vụ Tỉnh ủy quyết định điều một số ủy viên ban chấp hành một số huyện để thành lập Ban Chấp hành Huyện ủy Mỹ Xuyên. Đồng chí Lê Văn Mỹ (Năm A), Phó Bí thư Huyện ủy Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu được điều động về làm Bí thư Huyện ủy Mỹ Xuyên. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy điều động một số cán bộ, đảng viên và đoàn viên ở hai huyện Hồng Dân, Giá Rai về tăng cường cho các huyện Vĩnh Châu - Vĩnh Lợi, Mỹ Xuyên và vùng đất liền Long Phú.

Tháng 2-1961, Tỉnh ủy chỉ định Thị xã ủy Sóc Trăng gồm một số đồng chí bán hợp pháp và một số đồng chí hợp pháp tại nội ô thị xã. Đồng chí Lê Thành Nội (Tư Định) Tỉnh ủy viên phụ trách thị xã. Đồng chí Hà Thái Bình (Tư Hiền) làm Bí thư Thị ủy.

Đầu năm 1961, Trường Đảng tỉnh Sóc Trăng được kiện toàn và tăng cường, đảm trách nhiệm vụ đào tạo cán bộ chi ủy viên là chủ yếu, đồng thời góp phần bồi dưỡng cán bộ các đoàn thể. Trường Đảng lúc này do đồng chí Phạm Văn On (Phạm Lưu Thúc, Năm Thúc), Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy làm Giám đốc. Trường đã mở liên tục 3 khóa học tại huyện Long Phú với số lượng gần 200 học viên. Các huyện đều mở lớp bồi dưỡng đảng viên và phát triển đảng viên mới, bồi dưỡng tiểu tổ trưởng Đảng. Ngoài ra tỉnh còn bố trí cán bộ quân sự, mở lớp đào tạo cán bộ xã đội, xã đội trưởng; cán bộ y tế

---

<sup>1</sup> Huyện Mỹ Xuyên lúc mới thành lập gồm 7 xã, đó là: Hòa Tú, Ngọc Tô, Thạnh Phú, Thạnh Thới An, Tham Đôn, Đại Tâm và Mỹ Xuyên; sau đó bổ sung thêm hai xã: Tài Văn và Viên An.

mở lớp y tá, cứu thương... nhằm xây dựng lực lượng vũ trang, phục vụ cho chiến đấu, điều trị thương bệnh binh và đồng bào bị tai nạn chiến tranh.

Đề lãnh đạo phong trào cách mạng tỉnh Sóc Trăng ngày càng phát triển, đầu tháng 5-1961, tại xã An Thạnh Nhì và xã Đại Ân huyện Long Phú<sup>2</sup>, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp mở rộng do đồng chí Dương Minh Cảnh (Ba Hòa), Bí thư Tỉnh ủy chủ trì. Đây cũng là Hội nghị chuyên hướng chỉ đạo của Đảng bộ Sóc Trăng sang giai đoạn mới. Hội nghị nhất trí với sự đánh giá của Trung ương sau Đồng khởi thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ - Diệm đã chấm dứt, thời kỳ khủng hoảng triền miên bắt đầu. Hình thức du kích cục bộ, khởi nghĩa từng phần đã xuất hiện, mở đầu cho một cao trào cách mạng ở miền Nam. Hội nghị cũng xác định phương châm đấu tranh sắp tới của Trung ương vạch ra là: “Đấu tranh vũ trang phải song song với đấu tranh chính trị, tiến công địch bằng cả hai mặt đấu tranh chính trị và quân sự...”. Về 3 vùng chiến lược theo sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy vận dụng chia 3 vùng để chỉ đạo: Vùng tranh chấp và vùng giải phóng, đấu tranh chính trị và quân sự song song; vùng kèm (thị xã, thị trấn) lấy đấu tranh chính trị làm chủ yếu. Trong đấu tranh chính trị phải giữ thế hợp pháp chính trị làm chủ yếu. Trong đấu tranh chính trị phải giữ thế hợp pháp với địch nhưng tùy từng lúc cũng dùng cả đấu tranh không hợp pháp.

Hội nghị đánh giá tình hình, phong trào cách mạng của tỉnh nhà và căn cứ vào nhiệm vụ, phương châm đấu tranh cách mạng mà Trung ương đã đề ra trong giai đoạn mới. Hội nghị nêu lên những công tác lớn như sau: Phát động phong trào nhân dân du kích chiến tranh. Hình thành thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp đánh địch bằng chính trị, vũ trang, binh vận trên khắp các địa bàn trong tỉnh. Xây dựng mạnh lực lượng du kích ấp, xã, phát triển lực lượng du kích tập trung huyện, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh làm nòng cốt cho chiến tranh nhân dân. Tổ chức lực lượng đấu tranh chính trị tại xóm, ấp, lấy các đoàn thể quần chúng, nhất là hội phụ nữ làm nòng cốt. Vận động, tập hợp, tổ chức quần chúng đấu tranh chính trị để bảo vệ quyền lợi dân sinh, dân chủ, chống địch càn quét, cướp tài sản của nhân dân. Nhanh chóng xây dựng vùng nông thôn giải phóng toàn diện, đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, giải quyết lại vấn đề ruộng đất (do chính quyền Mỹ - Diệm cướp giựt của nhân dân), thực hiện giữ nguyên canh. Phát triển giáo dục, y tế: Mở trường học, trạm y tế, nhà bảo sanh. Phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ tạo không khí hồ hởi, phấn khởi trong nhân dân.

Hội nghị Tỉnh ủy thống nhất thành lập các Ban: Quân sự, An ninh, Tuyên văn giáo, Tổ chức, Dân vận, Phụ vận, Nông vận, Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh cùng một số ban ngành khác của tỉnh, đồng thời chỉ định thành lập Ban đấu tranh chính trị. Hội nghị đã bổ sung một số đồng chí vào Tỉnh ủy và phân công các Tỉnh ủy viên phụ trách các ban ngành tỉnh, bí thư huyện, thị nhằm để lãnh đạo phong trào được toàn diện.

Sau Hội nghị tháng 5-1961 của Tỉnh ủy, hệ thống lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng vũ trang, an ninh, các đoàn thể quần chúng như hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên từ tỉnh đến huyện, xã được hình thành. Tổ chức cơ sở Đảng ở các cấp của từng ngành, đoàn thể và đơn vị cũng được thành lập, làm hạt nhân lãnh đạo quần chúng hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra.

Ngày 10-6-1961, tại Kinh Làng xã Vĩnh Hưng, huyện Hồng Dân, Đại hội đại biểu các giai cấp, dân tộc, tôn giáo, đoàn thể được tiến hành để thành lập Mặt trận dân

---

<sup>2</sup> Địa điểm họp chuẩn bị ở hai nơi: vườn ông Lê Trung Can thuộc xã An Thạnh Nhì và ở Rạch Sậy thuộc xã Đại Ân, nhưng làm việc ở vườn ông Lê Trung Can là chính.

tộc giải phóng tỉnh Sóc Trăng. Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh do đồng chí Lê Hoàng Chu, nhà giáo yêu nước, một chiến sĩ cách mạng kỳ cựu từ năm 1930 làm Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Văn Hôn (Hai Tân), Phó Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Thạch Sên (Tu Thạch), Tỉnh ủy viên được bầu làm Phó Chủ tịch. Đại hội đã thảo luận nhất trí cao cương lĩnh 10 điểm<sup>1</sup> của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và lấy đó làm chương trình hành động của tỉnh. Sau đó tại xóm Bà Yều, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh ra mắt nhân dân, có khoảng 5.000 người đến dự. Khắp nơi trong vùng giải phóng, nhân dân tổ chức mít tinh chào mừng Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh ra đời, cờ Mặt trận tung bay phất phới. Trong những tháng cuối năm 1961, ủy ban mặt trận dân tộc giải phóng các huyện, xã trong tỉnh Sóc Trăng lần lượt ra đời. Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh phối hợp với Ban Tuyên văn giáo mở các lớp bồi dưỡng ngắn ngày về công tác chính trị và nhiệm vụ cho các thành viên ủy ban mặt trận giải phóng huyện, xã. Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh, huyện, xã được coi là ngọn cờ hiệu triệu tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo và các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa đấu tranh đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai; đồng thời làm chức năng quản lý chính quyền trong thời kỳ kháng chiến.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, ban binh vận các cấp trong tỉnh được kiện toàn. Ban Binh vận tỉnh từ 6 cán bộ tăng lên 31 cán bộ. Đồng chí Nguyễn Văn Hôn (Hai Tân), Phó Bí thư Tỉnh ủy, kiêm Trưởng Ban Binh vận. Cán bộ và chiến sĩ được học tập đường lối công tác binh vận của Trung ương về “Công nông binh liên hiệp”, được bồi dưỡng về công tác phát động quần chúng, vận động gia đình binh sĩ và học tập nghiệp vụ để nâng cao trình độ, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Ngày 21-7-1961 Ban An ninh tỉnh Sóc Trăng chính thức được thành lập, gồm 7 đồng chí, do đồng chí Lê Đại (Năm Quân) làm Trưởng Ban. Ban An ninh đã đề ra 3 nhiệm vụ chủ yếu: (1) Bố trí lực lượng cán bộ an ninh bảo vệ cơ quan Tỉnh ủy, bảo vệ căn cứ và mở rộng căn cứ của Tỉnh ủy. (2) Nhanh chóng xây dựng bộ máy an ninh các cấp; bộ máy các bộ phận trực thuộc và trại giam thuộc Ban An ninh tỉnh. (3) Triển khai công tác sưu tập, nắm tình hình, nắm các loại đối tượng, nhất là ở vùng căn cứ để chủ động có biện pháp đấu tranh...

Cuối năm 1961, hệ thống an ninh các cấp trong tỉnh đã hình thành tương đối ổn định. Cán bộ phụ trách ban an ninh các cấp trong tỉnh đều nằm trong cấp ủy.

Năm 1961, với lực lượng cách mạng được xây dựng bổ sung, với sinh khí mới, chuyên thế đấu tranh, phong trào cách mạng trong tỉnh càng dâng cao.

Hoạt động vũ trang kết hợp với phong trào đấu tranh chính trị, binh vận liên tục tiến công địch. Trong những tháng đầu năm 1961, Đơn vị Phú Lợi kết hợp với Đơn vị 96 của Khu lập được những chiến công, đánh công đồn đả viện, diệt gọn tổng đoàn dân vệ Ngan Dừa, đánh thiệt hại nặng đồn Ngã Tư Đầu Sáu (1-1961), phục kích đánh tiêu diệt gọn 2 trung đội bảo an ở Cổ Cò (xã Hòa Tú vào 4-1961) riêng Đơn vị Phú Lợi phục

---

<sup>1</sup> Nội dung chính sách 10 điểm: (1) Đánh đổ chế độ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ và chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ, thành lập chính quyền liên minh, dân tộc, dân chủ. (2) Thực hiện chế độ dân chủ rộng rãi, tiến bộ. (3) Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, cải thiện dân sinh. (4) Thực hiện giảm tô, tiến tới giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, làm cho người cày có ruộng. (5) Xây dựng nền văn hóa, giáo dục dân tộc, dân chủ. (6) Xây dựng một quân đội bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân. (7) Thực hiện dân tộc bình đẳng, nam nữ bình quyền, bảo vệ quyền lợi chính đáng của ngoại kiều và kiều bào. (8) Thực hiện chính sách ngoại giao, hòa bình trung lập. (9) Lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. (10) Chống chiến tranh xâm lược, tích cực bảo vệ hòa bình thế giới.

kích tiêu diệt một trung đội dân vệ đồn Trà Cuôn (xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên) tràn vào Cây Mết (3-1961). Kết quả đó đã làm cho bọn địch ở địa phương thêm lo sợ, nhân dân thì vô cùng phấn khởi. Sau các trận đánh trên, Đơn vị Phú Lợi và Đơn vị 96 của Khu cùng với lực lượng chính trị địa phương tổ chức biểu dương lực lượng rầm rộ vào ban ngày trên tuyến Kinh Xáng Ngã Năm - Vĩnh Phú dài 12 km. Lần đầu tiên kể từ cuối năm 1954 quân dân Sóc Trăng mới tổ chức được một cuộc biểu dương lực lượng lớn, trên 800 người, đã có ảnh hưởng rộng rãi trong nhân dân.

Vào tháng 7-1961, Đơn vị Phú Lợi (sau khi được lấy phiên hiệu là Đại đội 761) kết hợp với quân chủ lực Miền bao vây bức rút Chi khu Ngan Dừa, với thế trận công đồn đã viện, phục kích đánh thiệt hại nặng đại đội can viện biệt động quân nguy do tên trung úy Thủy, Chi khu trưởng Chi khu Phước Long chỉ huy. Đây là quả đấm vũ trang mạnh nhất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng lúc bấy giờ.

Phong trào du kích chiến tranh do Đoàn Thanh niên làm nòng cốt ngày càng phát triển khắp nơi, điển hình như ở Ngã Năm (huyện Thạnh Trị), xã Hồ Đắc Kiện (huyện Châu Thành), vùng ven thị xã Sóc Trăng, Bạc Liêu... làm cho bọn địch không yên ổn, nơi đâu chúng cũng bị nhân dân tiến công.

Công tác binh vận được đẩy mạnh, cán bộ binh vận tiếp tục đưa nhiều cơ sở vào lòng địch và vận động binh lính trở về với nhân dân. Ban Binh vận tỉnh tổ chức đại hội gia đình binh sĩ, đây là một hình thức mới, rất thích hợp để tập hợp thêm lực lượng quần chúng. Ở các cấp trong tỉnh đều tiến hành đại hội gia đình binh sĩ. Qua đại hội, được học tập, hầu hết gia đình binh sĩ có chuyển biến, trở thành quần chúng tốt, tham gia trong các cuộc đấu tranh trực diện bao vây đồn bốt; đồng thời còn tham gia các phong trào du kích chiến tranh. Từ cuộc vận động đó đã góp phần mở rộng mặt trận đoàn kết nhân dân ở nông thôn.

Cùng với phong trào đấu tranh vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị do hội phụ nữ các cấp tổ chức thực hiện đã diễn ra khắp nơi trong tỉnh. Đội ngũ được tổ chức chặt chẽ, có ban lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh, có bố trí lực lượng nòng cốt, có tổ nhóm liên lạc và bảo vệ lực lượng, tạo điều kiện huy động đồng bào chị em tham gia.

Vào khoảng giữa năm 1961, tại xã Long Hưng, huyện Châu Thành diễn ra cuộc đấu tranh sôi sục của chị em phụ nữ chống địch khủng bố giết hại hai em thiếu nhi (thuộc gia đình có đạo) khi đi giăng câu. Cuộc đấu tranh có đông đảo đồng bào giáo dân và linh mục nhà thờ Bô Na tham gia. Đoàn đấu tranh chở xác hai em ra tỉnh lỵ (đi bằng đường bộ và đường sông) gặp Tỉnh trưởng Ba Xuyên trực diện đấu tranh tố cáo tội ác của địch và đòi bồi thường nhân mạng. Trước khí thế sục sôi của quần chúng, tên tỉnh trưởng phải chấp nhận yêu sách bồi thường tiền chôn cất nạn nhân. Cuộc đấu tranh thắng lợi, có ảnh hưởng lớn trong vùng, đặc biệt là đối với đồng bào công giáo, mọi người càng thấy rõ tội ác của Mỹ - Diệm; đồng thời qua đó ý thức được sức mạnh đoàn kết đấu tranh của nhân dân, của người có đạo và không có đạo dưới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương.

Tiếp theo ngày 8-9-1961 ở các xã Long Hưng, Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành hơn 300 phụ nữ, phụ lão và thiếu nhi đấu tranh chống địch vận càn quét tàn sát đồng bào. Đoàn đấu tranh chở xác một em bé và hai em bị thương đến trực tiếp đấu tranh với ban chỉ huy quân địch, đòi bồi thường nhân mạng và tài sản bị thiệt hại. Địch hốt hoảng, bắn trấn áp đồng bào, nhưng đoàn đấu tranh vẫn bình tĩnh kéo tới. Một số chị em tiến đến đồn nòng súng địch và nói: “Các anh đừng bắn vào xóm chết chòng con chúng tôi,

họ đều là những người nghèo khổ làm ăn”. Các em thiếu nhi cũng tràn tới nắm tay từng tên lính đầu tranh không cho chúng bắn vào xóm làng giết chết các bạn nhỏ. Trước áp lực của quần chúng, tên thiếu tá chỉ huy cuộc càn phải nhìn nhận tội ác và bồi thường cho nạn nhân, chịu điều trị cho hai em bị thương. Nhưng bọn địch lại bắt 4 người, quần chúng tiếp tục đầu tranh đòi thả những người bị bắt. Cuối cùng bọn địch phải chấp nhận thả hết số người bị bắt và rút quân đi.

Thắng lợi trên đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân ta. Tháng 9-1961, tại thị xã Bạc Liêu đã nổ ra cuộc đấu tranh quy mô lớn, hơn 5.000 chị em ở các huyện Hồng Dân, Thạnh Trị, Giá Rai<sup>1</sup>, Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu kéo vào thị xã Bạc Liêu cùng với nhân dân thị xã đầu tranh chống bắt lính, bắt xâu, chống càn quét khủng bố,... Bọn địch dùng quân đội và cảnh sát đến đàn áp giải tán cuộc đấu tranh. Tuy có một số chị em bị bắt, nhưng số chị em còn lại vẫn tiếp tục tiến lên. Trước khí thế sôi sục của quần chúng và được binh sĩ đồng tình ủng hộ, bọn địch buộc phải nhượng bộ và thả số người bị bắt, hứa sẽ thực hiện những yêu sách nêu ra.

Tháng 12-1961, tại thị xã Sóc Trăng đã nổ ra cuộc đấu tranh quy mô lớn. Khoảng 3.000 chị em thuộc các huyện Thạnh Trị, Châu Thành, Mỹ Xuyên, Long Phú tiến vào thị xã Sóc Trăng, cùng đồng bào tại chỗ đầu tranh, giương cao các khẩu hiệu: “Chống càn quét gom dân”, “chống bắt lính, bắt xâu”, “chống vợ vét cướp giựt”. Bọn địch cho cảnh sát ra ngăn chặn, dùng dùi cui đánh đập. Lực lượng đầu tranh dùng ly, chai đánh trả lại, nhiều chị em đã bị bắt, số còn lại xông lên hô vang “đả đảo khủng bố”, “phải thả hết những người bị bắt”. Đồng bào thị xã, có cả vợ con binh sĩ nguy hưởng ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh, vừa hăng hái tham gia vào đoàn biểu tình, vừa tiếp tế bánh, nước uống, thuốc men và chăm sóc những chị em bị thương... Trước khí thế rực lửa căm thù và tinh thần đấu tranh quyết liệt của quần chúng, chính quyền nguy ở thị xã phải ra lệnh thả hết những người bị bắt, chấp nhận đơn từ và hứa sẽ chuyển lên cấp trên xem xét giải quyết.

Phong trào đấu tranh của “đội quân tóc dài” liên tiếp diễn ra càng ngày càng quyết liệt, làm cho bọn địch thêm nguy khốn.

Để hỗ trợ phong trào cách mạng trong tỉnh, Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng, Ban Chấp hành Hội phụ nữ Giải phóng và Đoàn thanh niên Lao động tỉnh phối hợp với thị xã Sóc Trăng và thị xã Bạc Liêu mở 2 cuộc “nhập thôn”<sup>2</sup> ở xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên và xã Vĩnh Hưng, huyện Hồng Dân. Hàng ngàn đồng bào vùng ven, đặc biệt là lực lượng trí thức, các vị chức sắc tôn giáo, tư sản ở thị xã có cảm tình với cách mạng đến tham dự. Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh giới thiệu những thành quả cách mạng, phong trào du kích chiến tranh, phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, những hình ảnh tiêu biểu về việc xây dựng vùng nông thôn giải phóng; đồng thời tổ chức văn nghệ và chiếu phim của cách mạng cho đồng bào vùng tạm chiếm xem, đây là một hình thức tuyên truyền rất có kết quả... Các cuộc nhập thôn đã làm nổi bật thanh thế vùng nông thôn giải phóng, thôi thúc cổ vũ mạnh mẽ đồng bào ở thị xã, thị trấn, vùng kềm, vùng yếu tham gia đầu tranh chống Mỹ - nguy.

Cùng với phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang, phong trào bảo vệ, xây dựng và mở rộng vùng giải phóng được đẩy mạnh. Lực lượng an ninh vũ trang, lực lượng

---

<sup>1</sup> Cuối năm 1961, huyện Giá Rai giao về cho tỉnh Cà Mau.

<sup>2</sup> Nhập thôn là tổ chức đưa nhân dân ở vùng ven vào vùng giải phóng để tìm hiểu thêm về đời sống và phong trào cách mạng của nhân dân nơi đây, qua đó tăng thêm niềm tin của nhân dân đối với cách mạng.

quân sự tiếp tục tiến công truy quét bọn phản động, tổ chức vũ trang tuyên truyền, diệt ác phá kềm, tiêu diệt địch. Phong trào xây dựng xã ấp chiến đấu và sản xuất vũ khí để trang bị cho du kích đánh địch được nâng cao. Nhân dân, ai ai cũng tham gia vót chông, làm chông, đào hầm, cắm chông làm bãi chiến đấu. Các phương án chiến đấu của du kích đều được xây dựng, nam nữ thanh niên hăng hái tham gia phong trào du kích. Lực lượng du kích ấp, xã phát triển mạnh. Ấp có tiểu đội du kích, có trung đội dân quân; xã có 2 - 3 tiểu đội du kích. Các huyện, xã có vùng giải phóng đều xây dựng công trường sản xuất vũ khí, một số ấp làm lò rèn sản xuất vũ khí thô sơ, tự nghiên cứu sáng tạo làm súng trường, súng ngựa trời, hỏa lôi công, lựu đạn gai, đập lôi, mã tấu. Súng ngựa trời đã được đưa giới thiệu nhiều nơi. Chỉ sau một thời gian ngắn, phần lớn các xã vùng giải phóng ở tỉnh Sóc Trăng đã khắc phục được tình trạng khó khăn về vũ khí đánh địch. Phong trào dân quân tự vệ, du kích chiến tranh phát triển mạnh mẽ, chống địch càn quét, giữ vững quyền làm chủ; bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Phong trào tăng gia sản xuất phát triển. Diện tích đất hoang được khai hoang, phục hóa. Việc sản xuất tự túc của bộ đội và cán bộ được đẩy mạnh. Nhân dân hăng hái vào các tổ chức vận vắn đôi công nhỏ mạ, chế phát, cấy gặt... để giúp đỡ lẫn nhau.

Tiểu ban Giáo dục trực thuộc Ban Tuyên văn giáo tổ chức và phát động phong trào bình dân học vụ khắp các vùng giải phóng, việc dạy bổ túc văn hóa cũng được thực hiện ở nhiều nơi. Tuy nhiên, việc mở trường nội trú để dạy văn hóa cho thế hệ trẻ và cán bộ, chiến sĩ là một nhu cầu rất bức thiết. Trước tình hình trên, cuối năm 1961, Trường Lê Văn Tám ra đời, thực hiện nhiệm vụ đào tạo con em cán bộ, chiến sĩ có trình độ văn hóa nhất định, có đạo đức, có phẩm chất chính trị tốt để phục vụ nhiệm vụ kháng chiến và xây dựng quê hương đất nước khi được hoàn toàn giải phóng.

Hòa với khí thế chung, phong trào văn hóa, văn nghệ được phát triển mạnh đem lại lời ca tiếng hát, sinh khí vui tươi ở vùng giải phóng. Ở xã, ấp có đội ca múa, một số xã có đoàn cải lương, như Đoàn Ánh Hồng ở xã Gia Hòa (huyện Mỹ Xuyên); Đoàn Bình Minh, Dân Tiến ở xã Vĩnh Hưng (huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu); Đoàn Sao Vàng ở xã Phước Long (huyện Hồng Dân); Đoàn cải lương xã Châu Hưng (huyện Thạnh Trị). Cấp huyện có đoàn ca múa nhạc và cải lương. Tỉnh có Đoàn Ca múa Lý Tự Trọng, Đoàn Cải lương Phú Lợi (sau đổi tên là Đoàn Cải lương Chuông Vàng). Các đoàn đã biểu diễn nhiều nơi trong tỉnh, động viên tinh thần chiến đấu, sản xuất của quân dân ta, được nhân dân khen ngợi. Ngoài ra còn có 2 tờ “Văn nghệ”, “Văn nghệ Khmer” của tỉnh, phục vụ đồng bào đồng bào.

Vùng giải phóng bước đầu được xây dựng về mọi mặt, thực lực cách mạng ngày một phát triển. Quân chúng ở xã, ấp được tập hợp vào hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên giải phóng. Ban chấp hành đoàn thể cấp huyện cũng lần lượt ra đời.

Thắng lợi của phong trào cách mạng năm 1961 có ý nghĩa rất quan trọng, đã tạo thế và lực, làm tiền đề cho Đảng bộ và quân dân Sóc Trăng đấu tranh chống Mỹ - ngụy trong những năm ác liệt của “Chiến tranh đặc biệt”.

Bước sang năm 1962, đế quốc Mỹ chính thức thi hành kế hoạch Stalây - Taylo đẩy mạnh mọi hoạt động thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Mỹ, quân ngụy liên tục mở những cuộc hành quân lớn, càn quét khắp các vùng ở miền Nam để tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng. Về quân sự chúng bắt đầu thực hiện các chiến thuật “Tàn kỳ”, “Trực thăng vận”, “Thiết xa



vận”, “Bùa lưới phóng lao” bằng các phương tiện chiến tranh tối tân để đánh phá phong trào cách mạng. Đồng thời Mỹ - ngụy thực hiện quốc sách “Áp chiến lược” để bình định miền Nam.

Quốc sách “Áp chiến lược” của Mỹ - ngụy được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu kỹ về tính chất và phương thức tiến hành chiến tranh cách mạng của ta, kết hợp với những kinh nghiệm mà địch rút ra được từ chương trình “khu trừ mật”, “khu dinh điền” trước đó và cả kinh nghiệm về “làng chiến đấu” của ta. Áp chiến lược được Mỹ - ngụy coi như là “xương sống” của chương trình bình định.

Để thực hiện quốc sách “Áp chiến lược”, Mỹ - Diệm đã thành lập hệ thống chỉ huy từ trung ương đến tận cơ sở, huy động mọi lực lượng tiến hành bao gồm các sư đoàn chủ lực, lực lượng bảo an, dân vệ, cảnh sát, thanh niên chiến đấu<sup>1</sup>... Chúng mở nhiều cuộc hành quân càn quét nhằm đánh vào các khu căn cứ và vùng nông thôn, tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng mở đường cho các hoạt động tạt dân, gom dân lập ấp chiến lược.

Ở Sóc Trăng với đặc thù của tỉnh, bọn địch tập trung lập ấp chiến lược ở những vùng mà chúng cho là xung yếu như trục lộ giao thông thủy, bộ, vùng ven thị xã, thị trấn, vùng đông đồng bào Khmer, vùng ven biển hai huyện Long Phú, Vĩnh Châu. Đặc biệt ở vùng Thiên Chúa giáo, chúng lập ấp chiến lược theo từng họ đạo, tự do khu vực nhà thờ, chúng lấy nhà thờ làm nơi ăn chốn ở. Khi ta tiến công vào ấp chiến lược thì phải vượt qua nhà thờ, nếu ta có thiếu sót hoặc sơ hở thì chúng tạo cơ hội xuyên tạc. Mặt khác, bọn chúng âm mưu mua chuộc dụ dỗ linh mục và giáo dân để chống, phá cách mạng, do đó ta gặp nhiều khó khăn.

Tại mỗi khu, ấp chiến lược Mỹ - Diệm thiết lập một hệ thống hàng rào kẽm gai, đào hào, gài chông, mìn, lựu đạn... xây dựng công sự, tạo thành vành đai bao bọc. Chúng tổ chức “Thanh niên chiến đấu” (vùng Khmer ở xã Lạc Hòa, Lai Hòa tổ chức Khmer Sơ-rây, vùng công giáo tổ chức Thanh niên thánh nghiệp) và trang bị một số vũ khí, tổ chức canh gác tuần tra để bảo vệ ấp chiến lược.

Phương thức vừa khoanh dân tại chỗ, vừa xúc tạt dân từ vùng giải phóng (nhất là gia đình có người tham gia kháng chiến) vào ấp chiến lược để chúng kiểm soát, khống chế. Biện pháp thực hiện gom dân lập ấp chiến lược của Mỹ - Diệm chủ yếu dựa vào lực lượng quân đội, mở nhiều cuộc hành quân càn quét, bắn pháo vào thôn xóm, đốt nhà, bắt dân lên xe nhà binh chở đi... Bọn địch ở Sóc Trăng quyết định lên oán hờn, thực hiện cho kỳ được quốc sách “Áp chiến lược”. Đến giữa năm 1962 địch lập được hàng trăm ấp, khoanh, gom hàng vạn dân vào các khu ấp chiến lược; đồng thời ra sức bắt lính, đôn quân, mở rộng diện chiếm đóng.

Lực lượng địch ở tỉnh có khoảng 4.700 tên (không kể quân chủ lực và binh chủng của trên ở địa bàn tỉnh), chúng thành lập tiểu đoàn bảo an tập trung, đơn vị biệt kích, phát triển lực lượng công an cảnh sát, dân vệ và thanh niên chiến đấu.

Đầu tháng 3-1962, Mỹ - Diệm đưa Không đoàn số 42 đến đóng tại Sân bay Sóc Trăng đảm nhiệm không vận, cơ động lực lượng để càn quét, đánh phá phong trào cách mạng ở miền Tây Nam Bộ. Đồng thời địch tăng cường cho Sóc Trăng một số phương tiện chiến tranh (như tàu chiến, xe cơ giới, pháo 105 ly) và hàng trăm cố vấn Mỹ, chuyên viên kỹ thuật phục vụ cho việc đánh phá, gom dân lập ấp chiến lược.

---

<sup>1</sup> Từ năm 1961 Mỹ - ngụy thay đổi tổ chức Thanh niên cộng hòa thành tổ chức Thanh niên chiến đấu.

Mùa khô năm 1962, quân đội Việt Nam Cộng hòa ở Sóc Trăng đã tập trung lực lượng, liên tục tổ chức càn quét vùng giải phóng. Chúng đã mở hàng trăm cuộc hành quân đánh phá gây nên bao tổn thất cho nhân dân. Ở huyện Thạnh Trị chỉ qua hai cuộc càn quét ở ấp Vĩnh Bình (xã Vĩnh Lợi), ấp Mỹ Phước (xã Mỹ Quới) địch đã thảm sát hơn 60 người. Ở xã Tuân Tức địch thảm sát 26 người. Tuy nhiên, dã man nhất là trận thảm sát thường dân ở nhà thờ Khoan Cỏ thuộc xã Vĩnh Lợi. Ngày 30-3-1962 (nhằm ngày 25 tháng 2 năm Nhâm Dần), bọn biệt kích do tên thiếu tá Triệu, thuộc Chi khu Ngã Năm phối hợp với bọn lính ở đồn Năm Tiếu đưa quân vào Vĩnh Lợi, nổ súng bắn phá từ ấp 18 qua ấp 19. Nhân dân vô cùng hoang mang lo sợ nên chạy dồn qua ấp 17, nhưng tại đây (ngay trước nhà thờ Khoan Cỏ), bọn địch đã bắt 36 người. Địch đê mổ bụng sống lấy gan, mật hết 12 người, còn lại 24 người chúng bắn rồi mới mổ lấy gan, mật. Chúng nói đây là Việt cộng nhưng thực ra đó chỉ là thường dân vô tội. Trong số 12 người bị địch mổ bụng sống có 8 người theo đạo Công giáo. Sau khi giết người dã man xong, bọn ác quỷ xỏ râu gan, mật thành từng chùm và đi trong xóm để người dân xem. Sau đó chúng tập trung tại sân nhà một người dân, lấy nồi luộc gan người và xắt ra xào rồi ăn nhậu say sưa. Sau đó chúng tung lực lượng ra đánh đập phụ nữ và trẻ em, tra khảo lấy tiền, vàng, bắt heo, gà, vịt... gây ra cảnh tượng hoảng loạn, khủng khiếp. Đến khoảng 11 giờ bọn địch rút đi. Nhân dân trong vùng trở về gom thây người chết để chôn cất. Có một số gia đình con chết phải chôn tập thể. Tối đến, người dân trong vùng bỏ nhà đi nơi khác vì quá sợ hãi. Xóm nhà thờ Khoan Cỏ thật thê lương, gà không gáy, chó không sủa, không bóng người đi...

Ở huyện Mỹ Xuyên, địch tập trung lực lượng liên tục càn quét vùng giải phóng. Tháng 4-1962, chúng đưa đại đội biệt kích đánh vào ấp Định Hòa (xã Gia Hòa) và ấp Hòa Phước (xã Hòa Tú) làm chết 26 người, trong đó có 4 trẻ em. Một số người bị địch mổ bụng moi gan, lấy mật hết sức man rợ... Năm 1962 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên có 250 người chết do địch gây ra.

Ở xã Mỹ Tú, huyện Châu Thành (nay là huyện Mỹ Tú) địch càn quét liên tục, đánh đi đánh lại nhiều lần, có lúc một tháng chúng càn quét trên 20 lần. Ở Ba Rẹt xã Mỹ Tú, ở Xóm Tiệm xã Mỹ Phước trong một tháng địch đốt nhà dân trên 10 lần...

Để chủ động giành thắng lợi cho cách mạng miền Nam, ngày 26 và 27-2-1962, Bộ Chính trị họp đề ra Nghị quyết về công tác cách mạng miền Nam. Sau khi nhận định tình hình mọi mặt, Bộ Chính trị đề ra chủ trương: “Kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, giành và giữ vững thế chủ động, đẩy địch vào thế bị động hơn nữa, tích cực xây dựng lực lượng về mọi mặt, ra sức phá kế hoạch Stalây - Taylo, mở rộng hơn nữa phong trào giải phóng dân tộc, tăng cường chặt chẽ hơn nữa khối đoàn kết toàn dân, khơi sâu hơn nữa mâu thuẫn nội bộ của địch,... tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa”<sup>1</sup>.

Ngày 16-2-1962, Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhất tuyên bố 4 chủ trương cứu nước khẩn cấp trong tình hình mới:

- 1- Đế quốc Mỹ phải đình chỉ cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam.
- 2- Giải tán toàn bộ áp chiến lược.
- 3- Thành lập ở miền Nam một Chính phủ Liên hiệp dân tộc.

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập* 23, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 146.

#### 4- Thực hiện đường lối ngoại giao hòa bình trung lập.

Đồng thời, Mặt trận tuyên bố tiếp tục theo đuổi mục tiêu đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ tự do dân chủ và đời sống ấm no cho nhân dân. Đại hội đã cụ thể hóa chương trình hành động 10 điểm nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình mới khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh đặc biệt.

Ở Sóc Trăng vào cuối năm 1961 do yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng ở địa phương, Tỉnh ủy được chấn chỉnh và bổ sung, đồng chí Dương Minh Cảnh (Ba Hòa) đã được điều động về Khu<sup>2</sup>, đồng chí Nguyễn Văn Hôn (Hai Tân) Phó Bí thư Tỉnh ủy được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Văn Thới (Ba Hữu) Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Tháng 5-1962, tại xã Long Điền, huyện Giá Rai, Tỉnh ủy họp đánh giá tình hình những tháng đầu năm, tiếp thu nghị quyết của cấp trên và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới. Nghị quyết nêu rõ: “Phát động phong trào chiến tranh nhân dân rộng khắp, đẩy mạnh tiến công chính trị và vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị, vũ trang và binh vận, tập trung chống, phá ấp chiến lược, chống càn quét lấn chiếm. Tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, xây dựng vùng nông thôn giải phóng thành hậu phương vững chắc làm chỗ dựa cho cuộc chiến tranh nhân dân. Nhiệm vụ chống, phá ấp chiến lược được xem là nhiệm vụ trung tâm trong thời gian này”. Hội nghị cũng dành thời gian thảo luận kế hoạch tổ chức thực hiện những nhiệm vụ đã đề ra.

Về xây dựng Đảng, Tỉnh ủy chủ trương tăng cường phát triển đảng viên đi đôi với củng cố chi bộ, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp Đảng bộ. Trong công tác phát triển đảng đặc biệt quan tâm đến vùng yếu, vùng có đông đồng bào Khmer, những ấp chưa có đảng viên và một số vùng có tính chất chiến lược như thị trấn, thị xã.

Đối với quân sự, Tỉnh ủy chỉ đạo tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang 3 thứ quân, tăng cường ban chỉ huy các cấp đội. Đầu năm 1962, ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội được thành lập thay vào ban quân sự các cấp. Các đồng chí bí thư tỉnh ủy, huyện ủy, thị ủy, chi ủy trực tiếp làm chính trị viên tỉnh đội, huyện đội, thị đội, xã đội. Các đơn vị đặc công, công binh, pháo binh được thành lập cùng với sự hình thành các bộ phận tham mưu, chính trị, hậu cần từ tỉnh đến huyện, xã.

Ban An ninh, Ban Binh vận cũng được tăng cường lực lượng đi sâu hoạt động theo chức năng, nghiệp vụ, góp phần tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, bảo vệ lực lượng cách mạng.

Các đoàn thể quần chúng tăng cường hoạt động, tập hợp nhân dân thành một lực lượng có tổ chức, làm nòng cốt trong việc đấu tranh chống, phá ấp chiến lược của Mỹ - ngụy. Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh, huyện, xã được coi là ngọn cờ hiệu triệu tập hợp đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo và các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa chung lòng, chung sức kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Phát huy thành quả năm 1961, sang năm 1962 phong trào cách mạng trong tỉnh đã phát triển sâu rộng khắp các vùng, các lĩnh vực.

---

<sup>2</sup> Đầu năm 1963, đồng chí Dương Minh Cảnh được phân công về chỉ đạo tỉnh Sóc Trăng, đồng chí hy sinh ngày 6-6-1963 tại xã Vĩnh Hưng, huyện Hồng Dân.

Về công tác tổ chức, thực hiện nghị quyết của Liên Tỉnh ủy, cuối tháng 5-1962, Tỉnh ủy Sóc Trăng tách huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu thành hai huyện như trước. Đồng chí Nguyễn Phú Xuân (Hai Chài) làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu được điều động về trên; đồng chí Đặng Văn Tiểu (Sáu Huân) được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Lợi; đồng chí Lâm Minh Sang (Lâm Sên, Năm Chuôi, Năm Sang) được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Châu.

Năm 1962 lực lượng vũ trang tỉnh mà nòng cốt là Đại đội Phú Lợi đã phối hợp với bộ đội địa phương và dân quân du kích liên tiếp tiến công địch ở khắp nơi trong tỉnh, tiêu diệt, tiêu hao nhiều đồn bốt và sinh lực địch, thu vũ khí.

Đêm 3-6-1962, Tiểu đoàn 96 chủ lực Khu phối hợp cùng lực lượng vũ trang tỉnh đánh vào Chi khu Ngã Năm. Chỉ sau 2 giờ tiến công, Chi khu Ngã Năm bị tiêu diệt hoàn toàn, 150 tên địch bị tiêu diệt, 76 tên bị bắt sống, thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng. Thừa thắng, quần chúng ở chợ Ngã Năm được lực lượng vũ trang hỗ trợ vùng lên phá banh các ấp chiến lược quanh chi khu, giải tán và tước vũ khí trên 100 thanh niên chiến đấu. Trận đánh Chi khu Ngã Năm có ý nghĩa lịch sử rất to lớn. Đây là lần đầu tiên ở tỉnh Sóc Trăng, một chi khu của địch bị lực lượng cách mạng tiêu diệt gọn, làm nức lòng nhân dân trong và ngoài tỉnh, tạo đà cho phong trào chống, phá ấp chiến lược phát triển mạnh.

Ngày 28-5-1962, Đại đội bảo an biệt kích của Chi khu Bãi Xàu, có máy bay trinh sát dẫn đường càn vào ấp Trung Hòa sang Công Hòa và thọc qua Tam Hòa, (xã Gia Hòa). Ngày 29-3-1962 tại Tam Hòa, du kích Gia Hòa phối hợp với Đại đội Phú Lợi chặn đánh địch. Sau hơn 2 giờ chiến đấu, địch rút chạy, vứt cả vũ khí, đạn dược để tẩu thoát. Lực lượng vũ trang của ta tiếp tục truy kích. Kết quả, gần 40 tên địch chết, bị thương và bị bắt; thu trên 30 súng và nhiều đạn dược. Chiến thắng Tam Hòa đã làm cho quân, dân Sóc Trăng vô cùng phấn khởi, nhất là nhân dân hai huyện Mỹ Xuyên, Thạnh Trị.

Phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh. Tháng 5-1962, địch cho nhiều máy bay ném bom bắn phá ở xã Lạc Hòa. Du kích xã, ấp dựa vào công sự bắn trả máy bay địch. Tại xóm Xâm Pha, ấp Vĩnh Thạnh, tổ du kích do đồng chí Tô Lái chỉ huy đã dũng cảm, mưu trí trèo lên cây bắn đón đầu máy bay địch. Một chiếc khu trục (AD6) bị trúng đạn cắm đầu xuống cửa sông Mỹ Thanh. Trong trận này đồng chí Tô Lái đã anh dũng hy sinh. Tối hôm đó, lực lượng du kích và công binh cùng nhân dân địa phương mò tìm xác máy bay, tìm thấy một súng máy trọng liên 20 ly, 1 la bàn, 1 bản đồ và một xác phi công Mỹ. Sự kiện bắn rơi máy bay ở Lạc Hòa đã làm nức lòng quân, dân tỉnh Sóc Trăng. Đây là trận đầu tiên trong tỉnh, du kích bắn rơi máy bay địch bằng súng trường, thu vũ khí, có tiếng vang khắp các vùng.

Tháng 8-1962, Đại đội Phú Lợi (C71) được lệnh chuyển về huyện Hồng Dân để chỉnh huấn. Trên đường đi, đơn vị trú quân tại ngã ba Cây Vông, Cựa Gà thuộc xã Vĩnh Hưng (huyện Hồng Dân). Khoảng 8 giờ sáng, địch cho máy bay trực thăng đổ một đại đội quân đánh vào ngã ba Cây Vông thăm dò. Một cánh quân của Đại đội Phú Lợi nổ súng, địch hoảng loạn tháo chạy ra giữa đồng. Phát hiện lực lượng vũ trang của cách mạng, địch cho 20 trực thăng đổ cả tiểu đoàn vào chính diện ngay đội hình Đại đội Phú Lợi và chia thành nhiều mũi đánh vào. Toàn bộ đại đội nổ súng đánh địch. Về phía đại đội có lợi thế trong vườn, có công sự; địch ngoài đồng trống, nước ngập không có chỗ ẩn nấp, địch bị lực lượng đánh mạnh không vào được, phải lùi ra xa. Địch cho hàng chục máy bay bắn phá vào đội hình của Đại đội Phú Lợi, mở nhiều đợt tiến công nhưng

vẫn bị đánh bật ra. Qua nhiều đợt bị địch đánh bom bắn phá, nhiều công sự của Đại đội bị sập, nhiều đồng chí thương vong. Địch tiếp tục cho lực lượng đến viện binh. Trước tình thế bất lợi, Ban Chỉ huy Đại đội ra lệnh rút khỏi trận địa. Như vậy, chiến thuật “Bủa lưới phóng lao” bao vây tiêu diệt lực lượng cách mạng của địch không thực hiện được mà còn bị Đại đội Phú Lợi đánh đau, chết và bị thương hàng trăm tên. Lực lượng Đại đội Phú Lợi bị tiêu hao gần một trung đội, nhưng qua đó ta rút được nhiều kinh nghiệm trong chống địch càn quét bằng trực thăng đổ bộ với quy mô lớn.

Để chiếm lĩnh đường giao thông thủy, bộ, ngăn chặn tuyến giao liên của lực lượng cách mạng qua Lộ 4, địch cho đóng đồn Cầu Trâu trên tuyến Phú Lộc đi Cái Dầy, do 20 tên dân vệ đóng giữ. Tháng 9-1962, theo sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy và Thường vụ Huyện ủy Thạnh Trị, bằng mọi cách đánh đồn Cầu Trâu để mở đường giao thông liên lạc bằng đường thủy từ phía Tây qua phía Đông của huyện nối liền với huyện Mỹ Xuyên. Sau một thời gian nghiên cứu, Địa phương quân huyện Thạnh Trị hạ quyết tâm đánh tiêu diệt đồn này. Sau một giờ chiến đấu, lực lượng cách mạng chiếm toàn bộ 3 góc đồn, nhưng còn ở cao điểm chuồng cu vẫn một số tên chốt giữ, dùng lựu đạn và các loại hỏa lực điên cuồng chống trả, làm cho lực lượng ta bị thương vong tương đối lớn. Với quyết tâm tiêu diệt bằng được chuồng cu để hoàn thành nhiệm vụ, đồng chí Mai Thanh Thế đã bị thương (cánh tay bị gãy), xin tình nguyện ôm mìn xông vào đánh cao điểm này. Để khỏi vướng bận, đồng chí tự mình dùng lưới lê cắt bỏ cánh tay gãy, ôm mìn xông vào đánh điểm. Mìn nổ, đồng chí bị hất ra xa và ngất xỉu nhưng vẫn không tiêu diệt được mục tiêu, đơn vị phải rút ra. Mai Thanh Thế được đồng đội chuyển về phía sau cấp cứu. Trên đường đi đồng chí vẫn bình thản, tự tin động viên anh em quyết tâm chiến đấu. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, Mai Thanh Thế hô to: “Bác Hồ muôn năm”. Đồng chí Mai Thanh Thế được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.

Phong trào phá ấp chiến lược cũng diễn ra quyết liệt, đồng bào các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa được lực lượng vũ trang, binh vận hỗ trợ đã vùng lên phá rã các ấp chiến lược, tiêu biểu như: ấp chiến lược Trà É (xã Lâm Kiết), ấp chiến lược nhà thờ Nàng Rền huyện Thạnh Trị; ấp Nước Mặn 1, 2 (xã Đại Ân), Bào Biền (xã Long Đức), các ấp chiến lược ven sông Xanh-ta ở xã Phú Hữu huyện Long Phú; ấp chiến lược ven Lộ 4 xã Hồ Đắc Kiện huyện Châu Thành; các ấp chiến lược trên Lộ 16, khu ấp chiến lược ở Ngã Năm; các ấp chiến lược từ cầu Nàng Rền, Cầu Trâu, đến đoạn đường dọc Lộ 4. Ở huyện Mỹ Xuyên đã phá tan các ấp chiến lược: Sóc Soài, Sô La, Tà Mệt, Bung Chum, Tắc Gông, Sài Ca Nả... là những nơi có đông đồng bào Khmer. Có những ấp chiến lược quân chúng phá đi, địch xây dựng lại, ta tiếp tục phá nhiều lần đến tan rã hoàn toàn.

Song song đó, Ban An ninh tỉnh tổ chức vũ trang tuyên truyền, tiến công diệt ác, với biện pháp đánh luồn sâu “lấy ít đánh nhiều”, chọn đúng chỗ hiểm đánh phủ đầu địch một cách nhanh gọn, đạt hiệu quả cao, góp phần tiêu hao sinh lực địch, phá lỏng thế kềm, ngăn chặn kế hoạch triển khai lập ấp chiến lược và gây hoang mang cho kẻ thù, nhiều tên ác ôn đã đền tội. Đã phát hiện và giải quyết nhiều vụ án gián điệp tình báo của địch đánh vào căn cứ của cách mạng. Các chiến sĩ bảo vệ căn cứ, bảo vệ cơ quan lãnh đạo tỉnh đã khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phong trào đấu tranh chính trị trực diện với địch ngày càng mạnh mẽ, quyết liệt. Nổi bật nhất là sự kiện đấu tranh chính trị của đồng bào Khmer ở xã Đại Tâm (huyện Mỹ Xuyên), chống địch đuổi nhà dân và chùa Trà Tim để mở rộng Sân bay Sóc Trăng,

phục vụ chiến tranh. Địch lợi dụng ông Lục Dương, Phó Đại đức chùa Trà Tim cùng một số tên gian ác trong Ty Miên vụ để làm trung gian trong việc mua lại đất nhà chùa và nhà ở của những hộ gần chùa. Để đối phó với âm mưu của địch, Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Khmer vận tình kết hợp với đồng chí Huỳnh Đước, Bí thư Chi bộ Tham Đôn - Đại Tâm liên hệ với sư sãi các chùa Tắc Gòong, Bung Chum, Sro Lôn làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh của đồng bào và sư sãi chùa Trà Tim. Cuộc đấu tranh đã huy động hàng ngàn lượt người tham gia và kéo dài nhiều tháng. Có lúc đồng bào Khmer ra nằm cản đầu xe không cho xe ủi đất, nhiều người cầm gậy gộc chống lại binh lính, phản đối nhà cầm quyền xâm phạm đất đai nhà chùa và nhà ở của nhân dân. Trước khí thế quyết liệt của lực lượng đấu tranh, bọn địch đánh bất lực. Cuối cùng Sân bay Sóc Trăng không được mở rộng theo ý muốn của địch.

Phong trào đấu tranh chính trị ngày càng được mở rộng, có tổ chức, có mối liên hệ giữa các huyện và thị xã. Ngày 15-3-1962, hàng ngàn quần chúng thuộc các huyện Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu, Giá Rai kéo vào thị xã Bạc Liêu cùng với nhân dân thị xã Bạc Liêu đấu tranh trực diện với địch, chống bắt lính, chống dồn dân vào ấp chiến lược, chống càn quét, bắn phá, giết người... Cuộc đấu tranh diễn ra quyết liệt, địch cho cảnh sát chặn đoàn đấu tranh ở các ngã đường và đàn áp, đánh đập lực lượng đấu tranh. Bất chấp sự khủng bố của địch, đoàn đấu tranh vừa tranh thủ binh lính, vừa chống trả lại. Mũi đấu tranh ở phía Nam thị xã tiến vào nội ô bị bọn địch nổ súng bắn bị thương một số người, chị Tô Thị Lùng hy sinh tại chỗ. Phần nộ trước hành động dã man của địch, lực lượng đấu tranh hô vang phản đối, đòi địch phải bồi thường và chôn cất nạn nhân, đòi trừng trị bọn giết người. Bọn địch phải hứa hẹn, chấp nhận các yêu cầu của nhân dân.

Tại thị xã Sóc Trăng, hàng ngàn chị em phụ nữ các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa thuộc các huyện Long Phú, Châu Thành, Mỹ Xuyên và thị xã Sóc Trăng đấu tranh trực diện với địch, với các yêu cầu chống bắt lính, bắt xâu, chống dồn dân vào ấp chiến lược, chống càn quét, bắn phá, giết người... Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, địch phải nhượng bộ, không dám đàn áp.

Ngày 25-11-1962 đông đảo quần chúng các huyện Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu, Hồng Dân, Thanh Trị cùng với thị xã Bạc Liêu mở đợt tiến công chính trị quy mô vào thị xã Bạc Liêu. Sáng sớm, từ khắp các ngã đường đoàn người trưng băng cờ, khẩu hiệu kéo vào thị xã với yêu cầu: Chống bắt lính, chống gom dân vào ấp chiến lược, chống càn quét, bắn phá xóm làng. Địch phát hiện, cho cảnh sát, dân vệ, bảo an ngăn chặn nhưng chị em vẫn vượt qua. Cuộc đấu tranh diễn ra gay go, một số điểm nổ ra trong nội ô, một số điểm diễn ra ở ngoại ô vì không vào thị xã được. Ở mũi đấu tranh ở Trà Kha địch nổ súng vào đoàn đấu tranh làm chết và bị thương nhiều người trong đó có chị Ánh là người đi đầu, cầm cờ Mặt trận đã hy sinh. Chị ngã xuống, người khác lại tiến lên, giương cao ngọn cờ đấu tranh. Trong nội ô cuộc đấu tranh cũng diễn ra quyết liệt, địch bắt bố đánh đập, chị em phải đấu tranh giằng co với địch để bảo vệ lực lượng. Tuy vậy, địch vẫn bắt hàng trăm người, ta phải tổ chức lực lượng ở lại tiếp tục đấu tranh, đến các ngày sau địch mới thả và chấp nhận yêu sách hứa bồi thường cho nạn nhân và trừng trị bọn giết người. Đây là cuộc đấu tranh quyết liệt nhất từ trước đến bấy giờ ở thị xã Bạc Liêu, nói lên tinh thần kiên cường bất khuất của nhân dân ta và sức mạnh đấu tranh của “đội quân tóc dài”.

Năm 1962, ban binh vận tỉnh, huyện đều thành lập các đội tuyên truyền vũ trang. Phong trào đấu tranh chính trị trực diện của nhân dân thường gắn liền với công tác binh vận, vận động binh sĩ đồng tình ủng hộ. Trong đấu tranh chính trị luôn có nêu khẩu hiệu để tranh thủ binh lính như chống bắt lính, đôn quân, chống đi càn quét, vận động binh sĩ về với cách mạng. Nổi bật là ở thị xã Sóc Trăng, vào đầu năm 1962, lực lượng binh vận vận động được một lính Khmer cùng vợ ra vùng giải phóng, mang theo 4 khẩu súng. Trong thời gian này Thị ủy Sóc Trăng, Thị ủy Bạc Liêu đã cài cán bộ vào nội ô, phối hợp với các đồng chí đang hoạt động hợp pháp ở đây để xây dựng cơ sở cách mạng trong lòng địch. Nhiệm vụ của các cơ sở mới là cung cấp tin tức về các hoạt động của địch cho chi bộ bí mật nội ô, đồng thời dẫn dắt chỉ đường cho lực lượng vũ trang thị xã vào diệt bọn gian ác. Nhiều tên gian ác bị tiêu diệt, khí thế cách mạng của quần chúng lên cao, các cơ sở bí mật ở thị xã được phát triển ngày càng nhiều.

Năm 1962, quân dân Sóc Trăng đã giành thắng lợi trên nhiều mặt. Phong trào nhân dân du kích chiến tranh phát triển rộng rãi, ngay cả ở những vùng yếu và vùng kềm. Lực lượng vũ trang ba thứ quân ngày càng trưởng thành trong chiến đấu, lực lượng vũ trang phát huy tốt vai trò đòn xeo trong phong trào đấu tranh chính trị, phá áp chiến lược. Công tác an ninh đạt kết quả có tác dụng hạn chế sự phá hoại của địch, bảo vệ an toàn cho lực lượng cách mạng. Trong năm, quân dân ta đánh địch 560 trận và hàng trăm lần tiến công phá áp chiến lược, tiêu hao tiêu diệt 1.800 tên địch, diệt 1 chi khu, 7 đồn, bức rút 5 đồn, bắn rớt 2 máy bay, bắn cháy 4 xe quân sự, thu trên 300 súng các loại; phá rã 41 ấp chiến lược, làm tan rã trên 3.000 tên địch trong bộ máy kềm ở cơ sở (tề ấp, xã, thanh niên chiến đấu...) phong trào đấu tranh chính trị trực diện ngày càng rộng mạnh và quyết liệt, có hàng chục vạn quần chúng tham gia. Vùng giải phóng ngày càng được mở rộng, vùng giải phóng được phát triển đến đâu thì ta xây dựng xã, áp chiến đấu đến đó. Thế lực cách mạng được phát triển. Công tác phát triển Đảng được quan tâm và thực hiện đạt kết quả. Từ 1.000 đảng viên (năm 1961) lên 2.470 (năm 1962)<sup>1</sup>. Đoàn viên Thanh niên Lao động tăng hơn 2.000, số lượng hội viên các đoàn thể cũng được tăng lên. Nhiều cán bộ Khmer, Hoa được đào tạo và đưa vào các cấp ủy xã, huyện, tỉnh.

Kết thúc năm 1962, thêm một năm đọ sức với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, vận dụng đường lối chiến tranh nhân dân tiến công địch bằng cả quân sự, chính trị và binh vận, Đảng bộ và quân dân Sóc Trăng đã giành được những thắng lợi, góp phần cùng nhân dân miền Nam đưa phong trào cách mạng từng bước tiến lên.

Vào năm 1963, Mỹ - ngụy tiếp tục lao sâu vào cuộc chiến tranh bằng một kế hoạch chiến lược mới mệnh danh “Kế hoạch tổng tiến công”. Mục tiêu của kế hoạch là: Huy động mọi lực lượng và phương tiện của bộ máy chiến tranh bao gồm quân đội, cảnh sát, bộ máy kềm kẹp các cấp, mở hoạt động dài ngày, toàn diện nhằm “bình định cho được nông thôn, tiêu diệt toàn bộ tổ chức quân sự và chính trị cộng sản, kiểm soát toàn bộ lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa...”.

Mỹ - Diệm còn đưa ra 3 kế hoạch để bổ sung, hỗ trợ cho chương trình bình định: Kế hoạch “Bạch hóa” nhằm mục tiêu khai quang, làm vành đai trắng tạo ngăn cách giữa cán bộ đảng viên với nhân dân trong các khu áp chiến lược. Kế hoạch “Diên hồng” có nội dung gây phong trào, làm công tác “Dân vận” (mị dân) trong quân đội ngụy. Kế hoạch “Chiêu hồi” nhằm mua chuộc, dụ dỗ cán bộ và chiến sĩ ra đầu hàng địch.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, Báo cáo tắt niên 1962.

Ở Sóc Trăng, vào năm 1963 địch đưa trung tá Nguyễn Linh Chiếu, rồi trung tá Nguyễn Thanh Hoàng về làm Tỉnh trưởng Ba Xuyên và tăng cường 2 trung đoàn của Sư đoàn 21 ngụy: Trung đoàn 33 đóng tại Chung Đôn, ngoại ô thị xã Sóc Trăng và Trung đoàn 32 đóng tại thị xã Bạc Liêu; đưa Chi đoàn Thiết xa vận số 9 gồm 12 chiếc xe M113 đóng tại đầu Sân bay Sóc Trăng để phối hợp hoạt động, tăng cường phát triển Đội Tuần giang có lúc lên đến 43 chiếc hoạt động trên tuyến sông Bassac, ngăn cản hành lang vận chuyển của ta từ Khu 9 qua Khu 8. Tăng cường pháo 105 ly và 155 ly cho tiểu khu, chi khu bắn phá khắp nơi trong tỉnh, tăng cường pháo 105 ly để thành lập những trận địa pháo. Cường độ hoạt động của địch tăng nhanh, các cuộc càn quét tăng gấp 3 lần so với năm 1962, phi cơ đánh phá gấp 10 lần. Lực lượng càn quét của địch nâng lên cấp tiểu đoàn. Một số vùng địch bắt đầu dùng chất độc hóa học để khai quang, triệt phá địa hình.

Để đáp ứng yêu cầu của cách mạng và chống lại các kế hoạch tiên công của địch, ngày 8-3-1963, Trung ương Cục ra Chỉ thị chủ động chống hoạt động càn quét, lấn chiếm và gom dân, lập ấp chiến lược của Mỹ - Diệm. Chỉ thị nhấn mạnh: “Về tổ chức và phương thức đấu tranh cần tăng cường xây dựng các chi bộ, chi đoàn cơ sở. Đặc biệt cần xây dựng xã, ấp chiến đấu, phát triển du kích chiến tranh và củng cố, phát triển cơ sở cách mạng trong lòng địch, nhất là những cơ sở bí mật... Tăng cường bố phòng sẵn sàng đánh địch và đấu tranh với địch bằng cả chính trị và vũ trang, đẩy mạnh hoạt động của ba thứ quân... Các khu ấp chiến lược cần tìm cách phá lâu dài, liên tục.”<sup>1</sup>

Từ cuối năm 1962 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng được chấn chỉnh lại. Đồng chí Nguyễn Văn Hôn, Bí thư Tỉnh ủy được Khu ủy chỉ định đi học Trường Nguyễn Ái Quốc ở Trung ương Cục miền Nam, đồng chí Phạm Văn On (Phạm Lưu Thức, Năm Thức) Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy làm Quyền Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Bá Tuội (Bảy Danh) Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy được chỉ định làm Bí thư Thị ủy Bạc Liêu.

Vận dụng nghị quyết của cấp trên vào tình hình cụ thể ở Sóc Trăng, Tỉnh ủy chủ trương: Đẩy mạnh tiên công phá ấp chiến lược song song với việc đẩy mạnh phát triển du kích chiến tranh, xây dựng xã, ấp chiến đấu, chống càn quét, chống phi pháo, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ vùng nông thôn giải phóng, đồng thời nhanh chóng phát triển lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh, thực hiện nhiệm vụ tiêu diệt địch và phương tiện chiến tranh của chúng.

Do tình hình địch tập trung toàn lực để đánh phá phong trào cách mạng nên đòi hỏi người đảng viên phải có quan điểm lập trường cách mạng vững vàng, tinh thần vượt khó, tiến công địch. Đảng bộ Sóc Trăng đã kịp thời theo dõi diễn biến tư tưởng của cán bộ đảng viên và quần chúng để lãnh đạo và uốn nắn. Cũng trong thời gian này Ban Tuyên văn giáo dục tăng cường với nhiều bộ phận hoạt động như tuyên truyền, huấn học, thông tin, văn nghệ, báo chí, giáo dục, in ấn... Ngoài Trường Lê Văn Tám, năm 1963 tỉnh Sóc Trăng còn thành lập Trường Samaki (Đoàn Kết). Đây là trường dạy chữ cho con em đồng bào Khmer duy nhất ở miền Tây Nam Bộ lúc bấy giờ. Các em học sinh phần lớn là con em liệt sĩ, cán bộ đảng viên nòng cốt, cơ sở cách mạng... Cán bộ được phân công phụ trách trường đầu tiên là đồng chí Lâm Tện (Hai Thắng). Tờ báo “Chiến Đấu” đẩy mạnh tuyên truyền cổ vũ tinh thần đấu tranh chống Mỹ cứu nước của quân, dân trong tỉnh. Năm 1963 Trường Đảng tỉnh lấy tên là Trường Lê Hồng Phong do

---

<sup>1</sup> Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 368.



đồng chí Lê Đại (Lê Quân, Năm Quân) Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên Văn Giáo viên phụ trách trường. Dù trong hoàn cảnh khó khăn bị địch đánh phá liên tục nhưng trường vẫn khắc phục vượt qua, di dời nhiều nơi bảo đảm an toàn để mở lớp, đảm bảo bồi dưỡng cán bộ huyện ủy viên, bí thư chi bộ, chi ủy viên cơ sở để đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới.

Hòa trong khí thế đấu tranh chung của toàn miền, đặc biệt là chiến thắng Ấp Bắc (tháng 1-1963) đã đánh dấu sự thất bại của địch về chiến thuật “Tân kỳ”, “Trục thăng vận”, “Thiết xa vận” và mở ra một cao trào tiêu diệt sinh lực địch, bắn máy bay, đánh thiết giáp và phá ấp chiến lược, phong trào cách mạng tỉnh Sóc Trăng càng thêm sôi nổi.

Mùa khô năm 1963, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã chính thức thành lập các đại đội binh chủng: Đại đội 602 (với 3 phân đội Cối 82, ĐKZ 57, ĐKZ 75 mm), Đại đội 603 đặc công, Đại đội 604 công binh. Tỉnh đội còn mở trường lớp đào tạo cán bộ tiểu đội, xã đội, đào tạo đặc công, công binh...

Tháng 2-1963, tại ấp Nhà Lầu, xã Ninh Thạnh Lợi (huyện Hồng Dân), Ban Chỉ huy Tỉnh đội mở Hội nghị Du kích chiến tranh lần thứ nhất, nhằm tổng kết phong trào du kích chiến tranh và nhân rộng những điển hình du kích chiến tranh, học tập kinh nghiệm về phong trào du kích chiến tranh của các tỉnh bạn đã được hội nghị Du kích chiến tranh miền Nam lần thứ nhất tổng kết. Hội nghị còn thảo luận nhiệm vụ phong trào du kích chiến tranh trong năm 1963 và những năm tiếp theo mà chủ yếu là chống, phá ấp chiến lược, phát triển phong trào xã, ấp chiến đấu, chống càn quét, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng, đẩy mạnh phong trào chống xe lội nước, phòng chống phi cơ, phi pháo.

Tháng 2-1963, địch đưa một tiểu đoàn có xe bọc thép và tàu sắt càn quét vào các ấp Trung Hòa, Công Hòa, Tam Hòa (xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên). Đại đội Phú Lợi (C71) đã phối hợp với du kích nơi đây dựa vào ấp chiến đấu và chiến hào tổ chức đánh địch suốt một ngày. Kết quả tiêu diệt và bị thương hàng trăm tên địch, một tàu sắt, một máy bay bị bắn cháy. Cuộc càn quét của địch bị bẻ gãy.

Ngày 5-3-1963 Đại đội Phú Lợi cùng Địa phương quân huyện Mỹ Xuyên chặn đánh tiểu đoàn chủ lực địch càn quét vào xóm Cây Gừa, Củ Cải xã Hòa Tú. Trận chiến đấu kéo dài đến chiều, bị phản công quyết liệt, bọn địch phải rút chạy, nhiều tên chết và bị thương.

Do yêu cầu nhiệm vụ, tháng 8-1963 Ban Chỉ huy Tỉnh đội quyết định thành lập Đại đội 74 (đại đội cơ động thứ hai của tỉnh). Chiến trường hoạt động trong thời gian trước mắt ở các huyện Thạnh Trị, Vĩnh Lợi và Hồng Dân. Đơn vị phải vừa huấn luyện vừa chiến đấu, tích cực chuẩn bị để phối hợp với chiến trường chung và chiến trường trong tỉnh.

Tháng 9-1963, Đại đội 602 phối hợp với Đội Biệt động thị xã Sóc Trăng dùng cối 82 phục kích bất ngờ vào Sân bay Sóc Trăng, phá hủy và làm hư nhiều máy bay các loại, tiêu diệt và làm bị thương giặc lái và chuyên viên kỹ thuật (trong đó có cố vấn Mỹ). Các chiến thắng của lực lượng vũ trang đã làm nức lòng nhân dân trong tỉnh, đây là sự đọ sức ban đầu và là đòn giáng trả lực lượng quân sự Mỹ, lực lượng không vận “Tân kỳ” của Mỹ - ngụy.

Tiếp theo là chiến thắng Bà Ai (thuộc xã Ninh Thành Lợi và xã Lộc Ninh) vào ngày 19-10-1963. Suốt một ngày, lực lượng chủ lực khu cùng với địa phương quân và

du kích đã chiến đấu anh dũng, giằng co quyết liệt với địch, đánh bật nhiều đợt tiến công, đổ quân cấp tiểu đoàn của nguy làm hàng trăm tên địch chết và bị thương, 6 máy bay bị bắn cháy rớt tại chỗ. Chiến thắng Bà Ai thể hiện sức mạnh của chiến tranh nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng trong tỉnh, là đòn giáng trả nặng nề vào quân chủ lực nguy, vào chiến thuật “Trục thẳng vận” của chúng.

Ở các huyện, địa phương quân kết hợp với du kích xã và lực lượng quần chúng tiến công tiêu diệt địch, san bằng đồn bốt, phá áp chiến lược. Khu trù mật Cái Trầu bị quân dân ta phá tan trong thời gian này.

Năm 1963, lực lượng vũ trang đã kết hợp được 3 thứ quân tiến công đánh 1.487 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 2.574 tên địch, diệt 5 đồn, bức rút 8 đồn khác, bắn rơi và phá hỏng 61 máy bay các loại. Lực lượng địa phương quân huyện, du kích xã, áp được phát triển, hoạt động thu được kết quả lớn. Phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh, tính đến cuối năm 1963 có trên 260.000 lượt quần chúng (phần lớn là nam nữ thanh niên) đào đắp được 480.000m chiến hào chiến lũy để chống xe lội nước, đào nhiều hầm chông, làm hơn 300 bãi chiến đấu, đào hơn 43.000 hầm hố chống phi pháo, cắm hơn 2.000.000 mui chông các loại và 418.000 cọc chống phi cơ trục thẳng đổ quân.

Lực lượng an ninh đã đi sâu phát động phong trào bảo vệ an ninh trật tự từ trong nội bộ cơ quan, đoàn thể ra ngoài nhân dân làm cho mọi người hiểu rõ âm mưu của địch, nâng cao cảnh giác chống tình báo, dò thám gián điệp bảo vệ vùng căn cứ giải phóng. Ban An ninh tỉnh còn tổ chức công khai những phiên tòa xét xử các vụ án gián điệp phản động như vụ xử bọn gián điệp có tên tình báo trung ương (Sài Gòn) trước hàng ngàn quần chúng tham dự do đồng chí Lê Văn Mỹ (Năm A), Trưởng Ban An ninh làm Chánh án. Ta đã kiên quyết trấn áp bọn đầu sỏ gian ác, đồng thời khoan hồng số lầm lạc biết hối cải. Sau đó nhiều tên đã ra nhận tội trước nhân dân. Khu ủy, Ban An ninh Khu đã hoan nghênh và phát huy việc làm của cấp ủy và Ban An ninh tỉnh với tinh thần dám nghĩ, dám làm, thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng.

Cùng với những thắng lợi của lực lượng vũ trang, phong trào chống, phá áp chiến lược giành được kết quả ngày càng cao. Trong năm lực lượng bên ngoài phối hợp với lực lượng tại chỗ tiến công 573 đợt, phá 141/197 áp chiến lược trong toàn tỉnh<sup>1</sup>, làm rã 3.123 tên tay sai trong bộ máy kềm kẹp, trong đó có 2.262 dân vệ, thanh niên chiến đấu và Khmer Sơ-rây, diệt và làm bị thương 47 tên gian ác.

Những hoạt động của lực lượng vũ trang và phong trào chống, phá áp chiến lược đã có tác dụng thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị. Năm 1963 tuy không có những cuộc đấu tranh quy mô lớn nhưng phong trào đấu tranh chính trị trực diện tại chỗ ở các đồn, bốt, tè xã, dinh quận, tỉnh đã diễn ra liên tục với các khẩu hiệu: Chống dồn dân, đuổi nhà, gom dân vào áp chiến lược, chống càn quét, ném bom, bắn phá bừa bãi, chống bắt lính, bắt xâu... Trong thời gian này, tại miền Nam xuất hiện phong trào đấu tranh rộng lớn của tín đồ phật tử ở Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn chống lại chính quyền Mỹ - Diệm. Phong trào đấu tranh của tín đồ phật tử đã được các tầng lớp nhân dân ủng hộ. Công nhân lao động, trí thức, học sinh, sinh viên các đô thị xuống đường đấu tranh chống chính quyền độc tài, phát xít Ngô Đình Diệm, làm cho mâu thuẫn Mỹ - Diệm càng thêm sâu sắc. Ở Sóc Trăng, phong trào đấu tranh của các tín đồ phật giáo mà phần lớn là sư

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, Báo cáo tắt niên năm 1963.

sãi, đông bào Khmer chống lại sự bắn phá của địch vào các nhà chùa và giết hại dân lành. Phong trào này phát triển mạnh ở huyện Vĩnh Châu và Kế Sách làm cho bọn địch phải chùn bàn tay tội ác.

Năm 1963 có 4.000 cuộc đấu tranh chính trị với trên 150.000 lượt quần chúng tham gia. Địch phải thả gần 1.500 đồng bào bị bắt và hơn 600 gia đình được thoát khỏi áp chiến lược về quê cũ làm ăn. Phong trào đấu tranh chính trị trực diện tại chỗ đã tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng du kích bám đánh địch và bảo vệ xóm làng.

Cùng với phong trào đấu tranh chính trị, công tác binh vận cũng được phát triển. Ban Binh vận có ra tờ tin (khổ nhỏ) “Súng Mỹ-lòng ta” để phổ biến trong binh sĩ và gia đình binh sĩ. Những bài thơ binh vận được sáng tác, truyền miệng đến tận quần chúng và dán ở mọi nơi để tuyên truyền vận động anh em binh sĩ quay súng trở về với nhân dân, tham gia kháng chiến chống kẻ thù xâm lược, như:

*“Anh ơi thương nước thương nhà  
Đừng thương cái lũ gian tà hại dân”.*

Việc làm này đã có tác dụng rất lớn đến tinh thần tình cảm của binh sĩ. Kết quả đến năm 1963, tỉnh Sóc Trăng đã tuyên truyền vận động được 6.600 gia đình binh sĩ, tuyên truyền giáo dục chính sách của Đảng cho 1.300 binh sĩ và làm tan rã 794 binh lính, đặc biệt có 4 cuộc binh biến phản chiến bắn lại bọn sĩ quan gian ác, mang được 17 khẩu súng về với nhân dân.

Cuộc chiến tranh diễn ra ngày càng quy mô, ác liệt, nhiệm vụ xây dựng vùng nông thôn giải phóng để làm hậu phương cho cuộc kháng chiến là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên. Ở vùng giải phóng, hội nông dân các cấp làm nòng cốt tổ chức thi đua phát triển nông nghiệp, khai hoang phục hóa diện tích gieo trồng, tổng số mở rộng được 4.000 ha diện tích trồng trọt. Phát động nhân dân làm thủy lợi, đào kinh xô phèn và dẫn nước ngọt vào ruộng. Đã đào được 16 kinh mới, nạo vét 4 kinh cũ để cải tạo đồng ruộng và phục vụ sản xuất thâm canh, tăng vụ. Ta đã động viên nhân dân nhượng trên 300 ha ruộng đất cho những hộ không đất, thiếu đất sản xuất, cấp phát lúa gạo cho những hộ gia đình thiếu ăn...

Về giáo dục, tỉnh đã mở thêm và sửa chữa 64 trường học, đảm bảo cho trẻ em học tập. Phong trào bình dân học vụ được phát triển ở nhiều nơi, tất cả được 87 lớp, phong trào này phát triển mạnh ở ấp Mỹ Tường, xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị. Năm 1963, lần đầu tiên tỉnh đã tổ chức lễ chiến thắng giặc dốt tại ấp Mỹ Tường, xã Mỹ Quới có trên 1.000 người tham dự. Trường Lê Văn Tám tiếp tục phát triển mở nhiều lớp hơn.

Về y tế, nhằm phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, toàn tỉnh đã mở thêm 17 trạm y tế, 11 nhà bảo sanh.

Phong trào văn nghệ được phát triển, các đội chiếu phim, ca múa nhạc, các đoàn cải lương đi lưu diễn khắp nơi có đến hàng chục vạn người xem. Trong tết hay ngày lễ ta mời đồng bào vùng tạm chiếm vào vùng giải phóng xem phim, văn nghệ hoặc tổ chức biểu diễn ở ven thị xã, thị trấn thu hút đông đảo nhân dân đến xem, từ đó có ảnh hưởng tốt đối với các tầng lớp nhân dân vùng địch kiểm soát.

Phong trào xây dựng vùng nông thôn giải phóng phát triển mạnh đã cổ vũ và động viên hàng ngàn thanh niên tòng quân giết giặc cứu nước.

Những kết quả đạt được trong năm 1963 ở các mặt hoạt động đã làm cơ sở thúc đẩy cuộc kháng chiến trong tình phát triển mạnh mẽ hơn.

Qua ba năm chiến đấu chống lại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, được sự chỉ đạo sâu sát của cấp trên, Đảng bộ và quân dân Sóc Trăng đã liên tục giành được thắng lợi, góp phần xứng đáng cùng với nhân dân miền Nam phá tan kế hoạch Stalây - Taylo của đế quốc Mỹ. Quân đội Việt Nam Cộng hòa bị lung lay, mâu thuẫn Mỹ - Diệm ngày càng gay gắt, ngày 1-11-1963, Ngô Đình Diệm bị lật đổ, sau đó 3 tuần, ngày 22-11-1963 Tổng thống Mỹ Kennedy (Kennođi) cũng bị ám sát. Kế hoạch Stalây-taylo cũng bị chôn vùi cùng với sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm.

## II. ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH NHÂN DÂN, QUYẾT TÂM ĐÁNH BẠI QUỐC SÁCH “ẤP CHIẾN LƯỢC” GÓP PHẦN LÀM PHÁ SẢN HOÀN TOÀN CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MỸ - NGUY (1-1964 – 6-1965)

Kennedy (Kennođi) bị ám sát, Jonshon (Giôn xơn) lên làm Tổng thống Mỹ trong tình hình rối bời về chính sách đối nội cũng như đối ngoại của chính quyền Mỹ. Ở miền Nam, chính quyền Sài Gòn - công cụ chủ yếu để thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đã bước vào thời kỳ khủng hoảng chính trị liên tục và kéo dài.

Để cứu vãn sự thất bại nặng nề của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và sự suy yếu của nội các Sài Gòn, đế quốc Mỹ chuyển qua thực hiện kế hoạch Mắc Namara nhằm đẩy mức độ “Chiến tranh đặc biệt” lên đỉnh cao, tăng cường sự chỉ huy trực tiếp của Mỹ, tăng viện trợ vũ khí và phương tiện chiến tranh cho quân ngụy, đẩy mạnh lập ấp chiến lược, ra sức bình định nhằm ổn định tình hình trong một thời gian ngắn và tăng cường quân đội ngụy; đồng thời dùng không quân đánh phá miền Bắc.

Trên chiến trường Sóc Trăng địch đưa không đoàn 84 với 2 đại đội máy bay lên thẳng HU1A, HU1B thay cho Không đoàn 42. Đẩy mạnh hoạt động giang thuyền trên sông Bassac. Tăng cường trang bị pháo 105 ly cho các chi khu.

Nhằm thực hiện việc chia nhỏ, xáo trộn chiến trường để đánh phá, ngày 8-9-1964, Chính quyền Sài Gòn ký Sắc lệnh 124/NV tái lập tỉnh Bạc Liêu, gồm các quận: Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu, Giá Rai và Phước Long.

Về quân sự, Mỹ - ngụy còn đưa xuống Sóc Trăng nhiều cố vấn quân sự Mỹ, chính thức thành lập cơ quan BACMAO<sup>1</sup> của Mỹ tại Sóc Trăng để chỉ huy, huấn luyện và điều hành mọi hoạt động của địch ở Ba Xuyên.

Sau khi ổn định về tổ chức, địch đẩy mạnh việc bắt lính đôn quân một cách quyết liệt để tăng cường cho việc càn quét đánh phá, đóng thêm đồn bốt, phục hồi hàng chục ấp chiến lược bị ta phá trước đây và xây dựng thêm một số ấp chiến lược mới, đưa tổng số ấp chiến lược trong tỉnh lên đến 185 ấp. Địch tăng cường phi pháo trong các cuộc càn quét đánh phá. So với năm 1963 số lượng pháo bắn vào vùng nông thôn tăng gấp 10 lần, phi cơ ném bom tăng gấp 3 lần. Địch còn rải chất độc hóa học hủy diệt cây rừng và cây trồng, hòng triệt phá địa hình ở nhiều nơi như: Rừng mắm ven biển xã Vĩnh Mỹ (huyện Vĩnh Lợi), khu vực Cồn Nốc, Giồng Chùa xã Lạc Hòa (huyện Vĩnh Châu), 2 ấp Bằng Lăng và Nam Chánh xã Lịch Hội Thượng (huyện Long Phú), Rừng tràm xã Mỹ Phước, xã Hồ Đắc Kiện (huyện Châu Thành), các xã Ninh Thạnh Lợi, Vĩnh Lộc, Lộc Ninh (huyện Hồng Dân) làm ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

---

<sup>1</sup> Đây là cơ quan chỉ huy phối hợp của Mỹ tại chiến trường tỉnh Sóc Trăng, trụ sở đặt tại Nhà Xẹc (Cerele).

Cùng với hoạt động quân sự, địch tăng cường hoạt động tình báo gián điệp, dùng mọi thủ đoạn xâm nhập vào vùng căn cứ, chui vào nội bộ ta để nắm tình hình, thu lượm tin tức, tung tin thất thiệt, gây chia rẽ và phục vụ cho quân sự càn quét, đánh phá...

Trước tình hình địch tăng cường đánh phá phong trào cách mạng, Trung ương Đảng đã đề ra Nghị quyết<sup>2</sup> nêu rõ "... Động viên nhân dân và các lực lượng vũ trang nắm vững thời cơ, nỗ lực vượt bậc, kiên quyết tiêu diệt sinh lực địch, tích cực phá áp chiến lược làm chuyển biến cục diện chiến trường".

Thực hiện Nghị quyết của cấp trên và sự chỉ đạo của Khu ủy<sup>3</sup>, Tỉnh ủy đã chủ trương: Đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ để thông suốt tình hình, nhiệm vụ mới, củng cố chi bộ cơ sở, quan tâm hơn nữa việc phát triển đảng viên ở vùng yếu, vùng kềm, vùng đông đồng bào Khmer, đặc biệt là trong lực lượng vũ trang, nâng cao tinh thần vượt mọi gian khổ, khó khăn, quyết chiến thắng kẻ thù; tăng cường sự hoạt động của các lực lượng vũ trang và an ninh; xây dựng phát triển các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh phong trào cách mạng, phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, chống bắt lính, bắt xâu, chống gom dân vào áp chiến lược, đưa phong trào đấu tranh trong tỉnh phát triển lên một bước mới. Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa, các tôn giáo trong tỉnh đấu tranh chống Mỹ - ngụy. Tiếp tục xây dựng vùng giải phóng ngày càng vững mạnh.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng, Hội nghị Tuyên văn giáo toàn tỉnh đã được mở ra nhiều ngay trong tháng 4-1964 ở vùng ven biển huyện Vĩnh Lợi, với nội dung tập huấn về các bộ môn tuyên truyền, huấn học, văn hóa, văn nghệ, giáo dục. Đây là Hội nghị có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao và phát triển mặt trận đấu tranh chính trị tư tưởng và văn hóa văn nghệ cũng như giáo dục trong tỉnh ta.

Về công tác Đảng, Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ được chấn chỉnh và bổ sung. Đồng chí Nguyễn Văn Hơn (Hai Tân) sau khi đi học về tiếp tục được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Lê Văn Mỹ (Năm A), Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy thay cho đồng chí Nguyễn Văn Thới đã hy sinh<sup>1</sup>. Các huyện ủy và thị ủy cũng được củng cố và tăng cường để đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương trong tình hình có những khó khăn mới. Đối với tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, ngoài việc từng chi bộ, tổ đảng triển khai các chủ trương, nghị quyết của cấp trên, còn được tỉnh, huyện tổ chức học tập. Đặc biệt là các đồng chí chi ủy viên cơ sở được Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo luân phiên tổ chức học tập ở Trường Đảng tỉnh. Mặc dù trong hoàn cảnh khó khăn bị địch đánh phá, trường không mở lớp tập trung được, phải mở phân tán từng nơi hoặc tại huyện và liên huyện; nhưng các đồng chí huyện ủy viên, chi ủy viên đều được đến học, đều qua chương trình tỉnh rồi mới lên học Trường Hoàng Văn Thụ (trường của Khu ủy). Các đồng chí được học tập về đường lối, chủ trương của Đảng, phương pháp hoạt động cách mạng, công tác quần chúng, công tác xây dựng chi bộ cơ sở... Lúc bây giờ, Trường Đảng tỉnh mở cả lớp đối tượng phát triển Đảng.

---

<sup>2</sup> Nghị quyết của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (12-1963) về ra sức phấn đấu, tiến lên giành những thắng lợi mới ở miền Nam.

<sup>3</sup> Từ năm 1963 Liên Tỉnh ủy miền Tây Nam bộ được gọi là Khu ủy Khu Tây Nam bộ (mật hiệu là T3).

<sup>1</sup> Đồng chí Nguyễn Văn Thới (Nguyễn Văn Hữu, Ba Hữu) và đồng chí Ngô Chân Hùng (Ngô Văn Phẩm, Sáu Phẩm, Hai Thành) Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Tổ chức hy sinh ngày 05-7-1963.

Công tác phát triển đảng đã được các tổ chức cơ sở đảng thực hiện tốt để bổ sung đội ngũ cán bộ, đảng viên đưa vào hoạt động ở các lĩnh vực. Các ban trực thuộc Tỉnh ủy cũng được tăng cường như Văn phòng (cơ yếu, bảo vệ, giao liên, tài chính...), Ban Tổ chức, Ban Tuyên văn giáo, Báo Chiến Đấu... Ban Tổ chức, Ban Tuyên văn giáo ngoài chức năng nhiệm vụ của mình còn kết hợp chặt chẽ với Trường Đảng tỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Công tác cơ yếu, bảo vệ, giao liên, tài chính... luôn luôn được bảo đảm, hoàn thành kịp thời dù trong bất cứ tình huống khó khăn nào do địch gây ra. Các căn cứ của Tỉnh ủy được đội bảo vệ kết hợp với lực lượng an ninh bảo vệ an toàn và đặc biệt là do tấm lòng nhân dân đối với Đảng, nhân dân đã nuôi chứa, làm hầm bí mật, nhà vách đôi che giấu cán bộ<sup>2</sup>, phòng gian bảo mật tốt nên cơ quan đầu não của tỉnh Đảng bộ cũng như các ban, ngành đoàn thể tỉnh đều được an toàn. Qua đó khẳng định một điều chắc chắn là: căn cứ an toàn của Đảng là căn cứ ở lòng dân.

Các đoàn thể quần chúng đã được quan tâm xây dựng phát triển về số lượng và chất lượng, lực lượng hội viên đoàn viên hội Nông dân, hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên làm nòng cốt trong phong trào đấu tranh của quần chúng.

Lực lượng vũ trang, quân sự, an ninh và đơn vị bảo vệ Tỉnh ủy đã được tăng cường để đủ sức đánh trả kẻ thù những đòn địch đáng, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị và binh vận. Lực lượng chính trị và binh vận ngày càng phát triển, có nhiều cơ sở trong lòng địch.

Ngay từ những tháng đầu năm cuộc chiến tranh nhân dân trong tỉnh đã được đẩy mạnh, quân dân Sóc Trăng liên tiếp giành thắng lợi trên các mặt.

Về quân sự, mở đầu năm 1964 Trung đội DKZ 57 phối hợp với địa phương quân huyện Long Phú đánh đại đội hải thuyền tại vàm hồ Rạch Tráng, bắn cháy và chìm 6 tàu, 60 tên địch chết, ta thu được đại liên. Trận này làm cho địch co lại không dám thọc sâu, càn quét ở Cù Lao Dung, hạn chế hoạt động của địch trên tuyến sông Bassac. Cùng thời gian này ta tập kích Sân bay Sóc Trăng bắn cháy 9 máy bay và nhiều tên giặc lái bị chết. Cuộc chiến đấu của quân dân ta diễn ra khắp nơi trên các huyện, làm cho quân địch phải thường xuyên bị động đối phó.

Phong trào phá áp chiến lược cũng diễn ra rất quyết liệt, hàng trăm lượt áp chiến lược bị phá đi, phá lại nhiều lần.

Kết hợp với tiến công quân sự, phá áp chiến lược, phong trào đấu tranh chính trị trực diện đã diễn ra liên tục với các yêu cầu, khẩu hiệu: Chống bắt lính, chống gom dân vào áp chiến lược, chống bắn phá làm thiệt hại tính mạng và tài sản của nhân dân, chống quân sự hóa học đường, chống đàn áp khủng bố, đòi chấm dứt chiến tranh, Mỹ rút về nước...

Đặc biệt khi Mỹ cho không quân đánh phá miền Bắc (5-8-1964) đã gây sự phẫn nộ cao độ đối với nhân dân miền Nam và đồng bào cả nước. Đoàn Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam kiên quyết tuyên bố: "... Mười bốn triệu nhân dân miền Nam muôn người như một cùng với quân giải phóng và các lực lượng nhân dân vũ trang,

---

<sup>2</sup> Nhân dân làm hầm bí mật trong nhà, ngoài vườn, đã làm hàng chục ngàn hầm. Tỉnh Sóc Trăng thuộc vùng đồng bằng nếu không có hầm thì không thể sống và bám trụ được, có nhiều tấm gương làm hầm tốt. Hầm bí mật kết hợp với bãi chông, bãi lừa để đánh địch, bảo vệ xóm làng. Nhà vách đôi, có gia đình làm 5-6 vách đôi, chứa được cả một trung đội đánh địch.

bán vũ trang của mình sẽ sát cánh cùng 17 triệu đồng bào miền Bắc và quân đội nhân dân anh em kiên quyết kháng chiến đến cùng, tiêu diệt đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai trên cả nước, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, đó là ý chí sắt đá không gì lay chuyển nổi của toàn thể dân tộc Việt Nam ở miền Nam cũng như ở miền Bắc”.

Thực hiện Lời tuyên bố và kêu gọi của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng phát động đợt tiến công vũ trang, chính trị, binh vận rộng khắp, quyết đánh đau, đánh mạnh quân địch với khẩu hiệu “Đế quốc Mỹ xâm phạm miền Bắc một ta đánh trả gấp 10 lần”. Một phong trào đấu tranh diễn ra mạnh mẽ khắp nơi trong tỉnh từ thành thị đến nông thôn.

Về lực lượng quân sự, để tăng cường sức mạnh chiến đấu, Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập đơn vị cấp tiểu đoàn của tỉnh, phương thức hoạt động tập trung, phân tán linh hoạt, cơ động trong toàn tỉnh, làm nòng cốt cho hoạt động vũ trang tiêu diệt sinh lực địch và chống, phá áp chiến lược, đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân. Ngày 01-7-1964 Tiểu đoàn Phú Lợi của tỉnh được thành lập để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Tiểu đoàn gồm 3 đại đội bộ binh và 1 đại đội trợ chiến, có các trung đội trinh sát, thông tin liên lạc đầy đủ và tiểu đoàn bộ, quân số trên 800 cán bộ, chiến sĩ, do đồng chí (Lê Văn Thới) Tư Lê làm Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn Thành Hưng (Năm Liêm) làm Tiểu đoàn phó và đồng chí Bảy Đủ làm Chính trị viên.

Hai ngày sau khi làm lễ ra mắt, ngày 03-7-1964, Tiểu đoàn Phú Lợi trú quân tại Tân Lập, Xóm Lương, xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu thì máy bay trinh sát địch đến quần đảo. Phát hiện địch càn quét, tiểu đoàn lệnh cho các đại đội sẵn sàng chiến đấu. 8 giờ sáng ngày 3-7-1964, tàu chiến địch chở một tiểu đoàn biệt động quân phiên hiệu “Cọp Đen” đổ quân trên trục kinh xáng Vĩnh Châu, đối diện và cách với Xóm Lương một ki-lô-mét. Bị tiến công bất ngờ và trong tình thế bị bao vây, địch phải rút chạy ra bờ xáng. Đại đội 2 của Tiểu đoàn Phú Lợi vừa tiến công, vừa cho một mũi chọc thẳng đánh chiếm bờ xáng. Hơn một giờ chiến đấu, tiểu đoàn biệt động quân bị Tiểu đoàn Phú Lợi đánh tan tác: Một đại đội bị tiêu diệt, hai đại đội khác bị thiệt hại nặng, hàng trăm tên địch chết và bị thương. Chiến thắng Xóm Lương đã thể hiện sức mạnh của lực lượng vũ trang tỉnh, làm nức lòng nhân dân Sóc Trăng.

Sau trận Xóm Lương, lực lượng vũ trang tỉnh, địa phương quân huyện và du kích xã liên tục tiến công địch ở Ba Rinh (5-8) trục lộ Tam Sóc - Mỹ Phước, Trà Bang (15-8)... các áp chiến lược ở đây bị phá nhiều lần. Địch cho máy bay đến bắn phá, du kích thị trấn Ngã Năm bắn rơi một máy bay trực thăng đang gây tội ác với nhân dân.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chung, vào tháng 7-1964, Tỉnh ủy Sóc Trăng tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác binh vận, do đồng chí Nguyễn Văn Nhung (Ba Mai), Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Binh vận tỉnh chủ trì. Hội nghị kiểm điểm, đánh giá tình hình địch - ta, và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trước mắt cần tập trung chỉ đạo thực hiện, như: Đẩy mạnh 3 mũi giáp công đều khắp các địa bàn trong tỉnh, chú trọng những nơi phong trào binh vận còn yếu, mở rộng thêm đối tượng vận động đối với sĩ quan ngụy. Tiếp tục giáo dục gia đình binh sĩ vận động con em họ ủng hộ phong trào đấu tranh chống bắt lính đôn quân; vận động binh lính đào ngũ, tiến tới binh biến khởi nghĩa trở về với nhân dân. Sau Hội nghị, Ban Binh vận tỉnh được tăng cường, đội ngũ cán bộ tăng lên và sự hoạt động ở các cấp đi vào nề nếp.

Các hoạt động của lực lượng vũ trang và binh vận đã hỗ trợ tích cực cho phong trào đấu tranh chính trị. Phong trào đấu tranh chính trị trong tỉnh đã phát triển một bước mới, số lượng người tham gia ngày một đông.

Ngày 29-5-1964, tại thị trấn Ngã Năm nổ ra một cuộc đấu tranh quy mô lớn có hơn 600 chị em tham gia. Lực lượng đấu tranh nêu khẩu hiệu “Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam”, “Bãi bỏ áp chiến lược, hủy bỏ lệnh bắt lính”, “Chấm dứt càn quét khủng bố”, “Trả lương đủ và kịp thời cho binh sĩ”... Đoàn đấu tranh kéo vào trụ sở quận Ngã Năm đưa kiến nghị, lúc đầu địch chấp nhận đơn để xoa dịu cuộc đấu tranh nhưng khi thấy lực lượng tràn vào quá đông thì chúng đàn áp, đánh đập quần chúng, sau đó cho tất cả phơi nắng và bắt nhốt cở. Lực lượng bên trong đấu tranh chống việc phơi nắng, đánh đập, đòi được ăn cơm, uống nước, đòi giải quyết yêu sách. Cùng lúc đó lực lượng quần chúng bên ngoài vây quanh dinh quận phản đối đàn áp, đòi thả số người bị bắt. Cuộc đấu tranh diễn ra ngày càng quyết liệt nên địch phải nhượng bộ chấp nhận hết số đơn của đoàn đấu tranh hứa sẽ xem xét giải quyết và thả số người bị bắt.

Phong trào đấu tranh chống bắt lính trong đồng bào Khmer phát triển mạnh. Các chùa Khmer cho thanh niên vào chùa tu để chống địch bắt lính (một số chùa có lúc có từ 200 đến 800 thanh niên vào tu). Hình thức đấu tranh này có nhiều kết quả, làm cho địch lúng túng phải tìm cách đối phó.

Vào mùa thu năm 1964, hòa với phong trào đấu tranh sôi sục của nhân dân miền Nam đòi Nguyễn Khánh từ chức, đòi bỏ “Hiến chương Vũng Tàu”<sup>1</sup>, “chống khủng bố, đàn áp nhân dân”, “Mỹ cút về nước”... hàng vạn nhân dân Sóc Trăng ở nhiều nơi trong tỉnh, đặc biệt là ở 2 thị xã Sóc Trăng và Bạc Liêu liên tục xuống đường đấu tranh chống Mỹ - ngụy. Tiếp theo là cuộc đấu tranh chống bọn địch xử bắn chiến sĩ biệt động Nguyễn Văn Trỗi. Anh đã hiên ngang biến pháp trường thành nơi tố cáo tội ác kẻ thù. Hành động anh hùng của anh đã in đậm trong lòng nhân dân ta, cổ vũ mọi người không ngừng đấu tranh chống Mỹ - ngụy giải phóng đất nước.

Thực hiện chủ trương của Trung ương về mở chiến dịch Đông Xuân 1964 - 1965 trên khắp chiến trường miền Nam, nhằm tiêu diệt bộ phận chủ lực ngụy, đẩy mạnh phá áp chiến lược, phá thế kèm kẹp, giành nhân lực, vật lực, mở rộng vùng giải phóng của ta, đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, khoét sâu mâu thuẫn nội bộ địch; Tỉnh ủy chủ trương tích cực chuẩn bị cho đợt Đông Xuân 1964 - 1965, đẩy mạnh phong trào đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận, đưa phong trào cách mạng phát triển lên một bước mới.

Tại thị xã Sóc Trăng, ngày 12-10-1964 diễn ra một cuộc đấu tranh có hơn 3.000 người tham gia, trong đó có khoảng 2.000 học sinh. Đoàn đấu tranh kéo đến gặp Tỉnh trưởng, đưa yêu sách: Đòi Mỹ rút ra khỏi miền Nam, chấm dứt chiến tranh xâm lược, đã đảo Nguyễn Khánh... Khi thấy cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam xuất hiện trong đoàn người đấu tranh, bọn cảnh sát đến ngăn chặn giựt cờ và lừa bắt khủng bố đồng bào. Lập tức trên 1.500 đồng bào ở các ngã đường tiến vào khu vực Dinh tỉnh trưởng. Chính quyền Ba Xuyên hoảng hốt phải ra lệnh không cho cảnh sát đàn áp và chấp nhận đơn hứa giải quyết yêu sách. Sau đó 2 ngày, hàng trăm sư sãi và đồng bào ở chùa Tắc Gông xã Tham Đôn kéo đến chính quyền tỉnh ở thị xã Sóc Trăng đấu tranh

---

<sup>1</sup> Ngày 16-8-1964, Hội đồng Quân sự của Nguyễn Khánh họp tại Vũng Tàu ký bản “Hiến chương Vũng Tàu” nhằm mở đường cho Mỹ can thiệp sâu hơn vào miền Nam Việt Nam.



tố cáo tội ác của địch bắn phá chùa và xông vào bắt lính rồi vu khống cho “Việt cộng”, đồng bào đòi bồi thường những thiệt hại của chùa mà địch đã gây ra.

Hưởng ứng phong trào chung, thanh niên học sinh trung học ở 2 thị xã Sóc Trăng và Bạc Liêu đấu tranh chống quân sự hóa học đường, đánh rớt trong thi cử, nhiều cuộc hội thảo, nghỉ học diễn ra.

Qua một năm đấu tranh với kẻ thù, quân dân Sóc Trăng liên tiếp giành được những thắng lợi lớn trên các mặt trận.

Tính đến cuối năm 1964, lực lượng vũ trang tỉnh Sóc Trăng đánh địch trên là 600 trận, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều sinh lực địch, trong số này ta tiêu diệt hơn 8.000 tên trong đó có cố vấn Mỹ, bắn rơi và phá hỏng 58 máy bay và thu được hàng ngàn khẩu súng các loại. Lực lượng vũ trang kết hợp với phong trào nổi dậy của quần chúng tiến công đánh phá 119 ấp chiến lược, trong đó có 40 ấp bị ta phá rã hoàn toàn<sup>1</sup>.

Phong trào đấu tranh chính trị và binh vận ngày càng được phát huy. Năm 1964, trong tỉnh có gần 1.000 cuộc đấu tranh trực diện với địch, hơn 150.000 lượt người tham gia, địch phải bồi thường cho nhân dân trên 62.000 đồng<sup>2</sup>, thả 1.210 người bị bắt, hơn 1.200 gia đình được rời khỏi ấp chiến lược trở về chỗ cũ làm ăn. Công tác binh vận phát triển mạnh, kết quả lực lượng cách mạng đã vận động rã ngũ 1.284 binh sĩ trong đó có 476 quân chủ lực, 386 dân vệ, 80 lính bảo an... có hàng trăm cuộc đấu tranh của binh sĩ và gia đình binh sĩ đòi giải ngũ, đòi tăng lương, chống đi càn quét...

Ở vùng nông thôn giải phóng, phong trào du kích chiến tranh được phát triển rộng khắp. Năm 1964 có hàng ngàn quần chúng tham gia xây dựng xã ấp chiến đấu, đào đắp hàng ngàn mét chiến hào, gần 100 hầm hố và nhiều công sự, ụ chiến đấu, tích cực bảo vệ vùng giải phóng. Công tác chống dọ thám gián điệp được tăng cường chỉ đạo, ta đã giáo dục, cải tạo quán lý tại chỗ 1.125 tên tề điệp, chỉ điểm, ác ôn. Ban An ninh tỉnh đã phá nhiều vụ án quan trọng, điển hình như vụ án nội gián về tên Bạo, Bí thư xã Liêu Tú; tên Diêm, Chi ủy viên, Xã đội trưởng Liêu Tú. Chúng làm tay sai cho địch đã gây nhiều thiệt hại cho cách mạng.

Công tác văn hóa, giáo dục được đẩy mạnh, cất thêm 17 trường học mới, sửa chữa các trường học cũ, mở lớp đào tạo giáo viên, bồi dưỡng cán bộ giáo dục, đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ. Trường văn hóa Samaky (trường dạy văn hóa cho học sinh Khmer) mới được thành lập cùng với Trường Lê Văn Tám do Tiểu ban Giáo dục thuộc Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy<sup>3</sup> phụ trách được củng cố, tăng cường. Sức khỏe nhân dân được quan tâm chăm sóc. Việc chích ngừa, cấy filatov được phát động rộng rãi. Sản xuất phát triển, đời sống của nhân dân được nâng cao, lương thực dồi dào đảm bảo tốt việc nuôi quân đánh giặc. Việc trồng cây tạo địa hình, đắp đập ngăn mặn, đào kinh dẫn nước ngọt vào ruộng được thực hiện tốt.

Mặc dù cuộc kháng chiến còn nhiều khó khăn, thử thách nhưng với kết quả đạt được trên các mặt trong năm 1964 đã tạo điều kiện thuận lợi cho quân dân Sóc Trăng vươn lên cùng nhân dân cả nước quyết tâm đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

---

<sup>1</sup> Theo số liệu Báo cáo tắt niên năm 1964 của tỉnh Sóc Trăng.

<sup>2</sup> Giá trị đồng tiền lúc bấy giờ.

<sup>3</sup> Tháng 10-1964, Ban Tuyên văn giáo đổi tên thành Ban Tuyên huấn.

Bước sang năm 1965, đế quốc Mỹ đưa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đến mức cao nhất, ngoài việc tăng cường cố vấn Mỹ, chúng đưa cả một số đơn vị trợ chiến Mỹ vào miền Nam, dùng không quân đánh phá liên tục miền Bắc Việt Nam.

Ở Sóc Trăng bọn địch tăng cường càn quét và đánh phá bằng bom đạn vào vùng giải phóng, dùng chất độc hóa học triệt phá địa hình, quyết thực hiện tạt dân vùng giải phóng ra ấp tân sinh, có lúc chúng dùng thuốc TNT để trong thùng sắt cho trực thăng thả xuống nhà dân lúc ban đêm, có trường hợp chết cả gia đình, cách đánh này thật là dã man và gieo khủng khiếp trong nhân dân. Ở tỉnh chưa đầy nửa năm đã có đến 300 lần máy bay ném bom, hơn 200 lần bắn pháo vào vùng giải phóng, 15 lần rải chất độc hóa học. Mức độ đánh phá của địch tăng gấp 3 lần so với năm 1964, gây nhiều khó khăn cho các căn cứ của ta, làm thiệt hại nặng nề về tính mạng và tài sản của nhân dân. Với thủ đoạn trên, địch có đạt được kết quả nhất định, vùng nông thôn giải phóng có nơi không còn dân, nhân dân tạm thời ra đô thị, vùng kềm để tránh bom đạn và sự khủng bố của địch, nhưng ở nhiều khu vực giải phóng đa số nhân dân vẫn bám trụ cùng với du kích chiến đấu bảo vệ xóm làng. Lòng căm thù bọn Mỹ-ngụy của nhân dân ta càng tăng lên cao độ.

Trước tình hình địch tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam, Trung ương Đảng vẫn kiên trì lãnh đạo toàn thể quân dân ta quyết tâm đánh bại bước phiêu lưu quân sự mới của đế quốc Mỹ.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng và căn cứ vào tình hình cụ thể ở địa phương, Tỉnh ủy chủ trương: Đây mạnh thực hiện nhiệm vụ tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, chống, phá áp chiến lược. Kêu gọi nhân dân bám ruộng vườn sản xuất, vừa chiến đấu, Tỉnh ủy, Huyện ủy phải dồn sức chỉ đạo ở cơ sở, làm cho tổ chức cơ sở Đảng đủ mạnh để lãnh đạo toàn diện phong trào cách mạng ở địa phương.

Bước vào chiến dịch Đông Xuân 1964 - 1965, cuối tháng 12-1964 tại trọng điểm huyện Châu Thành, Tiểu đoàn Phú Lợi kết hợp với địa phương quân huyện tập trung đánh phá tuyến áp chiến lược Tà Ông - Tam Sóc. Ngày 5-1-1965, một bộ phận Đại đội 603 kết hợp với địa phương quân huyện tiêu diệt đồn Tam Sóc, diệt tề, truy lùng ác ôn, giải tán thanh niên chiến đấu. Ngày hôm sau, 6-1-1965, Tiểu khu Ba Xuyên cho tiểu đoàn bảo an đến cứu viện; đồng thời cho pháo 105 ly từ Bồ Thảo bắn giải tỏa 2 bên lộ. Tiểu đoàn Phú Lợi và địa phương quân huyện Châu Thành đã phát huy thắng lợi, kiên quyết chặn đánh địch. Bọn địch bị lọt vào vòng phục kích của quân cách mạng. Các mũi tiến công của Tiểu đoàn Phú Lợi đều chọc thẳng vào lực lượng địch, chia cắt và tiêu diệt chúng. Quân địch hoảng hốt, bỏ xe, vứt súng đạn để vượt sông tẩu thoát, nhưng chúng đã bị quân ta bắt sống toàn bộ. Sau đó địch cho máy bay và pháo 105 ly bắn liên tiếp vào trận địa. Ta tổ chức bắn máy bay và chuẩn bị đánh quân cứu viện. Đến 14 giờ, 24 máy bay trực thăng đổ Tiểu đoàn Biệt động quân số 42 đến can viện, nhưng chúng cách xa quân ta 2 km và không dám tiến quân vào. Đến tối quân ta mới rút đi. Trận này ta tiêu diệt và bắt sống gọn tiểu đoàn bảo an, tên Quận trưởng Mỹ Tú cũng bị bắt. Ta tiêu diệt đồn dân vệ, phá rã 3 ấp chiến lược, giải tán trên 100 thanh niên chiến đấu và bộ máy kềm kẹp, đốt cháy 4 xe quân sự (có 2 xe bọc thép), thu trên 100 khẩu súng và nhiều đạn dược.

Chiến thắng Tam Sóc làm rung động bọn địch ở Ba Xuyên, làm nức lòng quân dân ta trong tỉnh. Trận đánh này có tính quyết định, làm cho địch thoái động, góp phần đi đến kết thúc “Chiến tranh đặc biệt” của địch tại địa phương.

Nhằm phát huy khí thế cách mạng, ngày 15-1-1965 Tiểu đoàn Phú Lợi phối hợp với Trung đoàn 1 của Quân khu 9 cùng với quân dân huyện Vĩnh Châu tổ chức một cuộc vũ trang tuyên truyền, phá ấp chiến lược và biểu dương lực lượng trên tuyến ven biển ở 2 xã Vĩnh Châu, Lạc Hòa (khu Trà Sét) dài 15km, có khoảng 12.000 dân. Đây là vùng đông đồng bào Khmer bị địch chiếm đóng suốt từ thời kỳ kháng chiến chống Pháp đến kháng chiến chống Mỹ. Liên tục trong 2 đêm 1 ngày lực lượng ta chiếm lĩnh toàn bộ vùng này, vừa tuyên truyền vận động nhân dân, vừa trấn áp bọn phản động, giải tán và truy quét lực lượng Khmer Sơ-rây. Bộ đội ta nghiêm chỉnh thực hiện chính sách của Đảng đối với đồng bào dân tộc, giữ vững kỷ luật của bộ đội giải phóng; kiên trì giải thích, vạch trần âm mưu chia rẽ của địch, nói rõ chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng, động viên đồng bào tham gia đấu tranh chống địch bắt lính, chống vợ vét bóc lột. Sự sôi các chùa và đồng bào Khmer đã hiểu được, niềm nở tiếp xúc với lực lượng ta, ủng hộ, phát hiện địch cho ta tước vũ khí. Ta đã giải tán số đồng Khmer Sơ-rây, thu gần 200 súng và nhiều đạn dược, tạo thuận lợi cho cơ sở chính trị của ta tiếp tục bám trụ, vận động phong trào cách mạng.

Phát huy chiến thắng, quân dân ta lại tổ chức đánh địch ở khắp nơi. Trên tuyến lộ Trà Vôn - Lai Hòa (Vĩnh Châu), Tiểu đoàn Phú Lợi cùng với Trung đoàn 1 chặn đánh đoàn xe quân sự địch (chở quân Trung đoàn 32, Sư đoàn 21 nguy từ Bạc Liêu), khi chúng vào giải tỏa khu Trà Sét trở về. Trước sự tiến công mạnh mẽ của quân ta, bọn địch không dám chống trả, chúng tháo chạy bỏ cả xe và máy thông tin. Trận đánh của ta đã làm cho địch hoang mang, đồng thời tạo thuận lợi cho phong trào quần chúng và lực lượng vũ trang địa phương, chống, phá ấp chiến lược. Cùng thời gian này, ở tuyến lộ Đại Ngãi - Trường Khánh (Long Phú), Trung đoàn 2 (Quân khu) kết hợp với du kích xã Hậu Thành, Đại Ngãi tiến công tiêu diệt Đồn số 5. Ngày hôm sau, địch cho 2 đoàn xe lội nước và dùng máy bay đổ quân Trung đoàn 83 Sư đoàn 21, tổ chức đánh vào lực lượng cách mạng. Quân ta chiến đấu quyết liệt với địch. Bọn địch cho hàng chục đợt máy bay oanh kích và pháo 105 ly bắn phá; đồng thời đổ thêm quân (Trung đoàn 32, Sư đoàn 21) quyết bao vây, tiêu diệt lực lượng cách mạng. Trung đoàn 2 và du kích xã Hậu Thành, Đại Ngãi đã kiên cường chiến đấu suốt một ngày, đánh bật nhiều đợt tiến công của địch. Đến tối quân ta rút ra khỏi trận địa. Ta đã tiêu diệt và làm bị thương gần 300 tên địch, bắn rơi và hư 6 máy bay, bắn cháy 3 xe M113. Về phía cách mạng cũng có bị thương vong. Ở các nơi khác như Thạnh Thới An (Mỹ Xuyên), Phó Sinh (Hồng Dân), tuyến sân bay (thị xã Bạc Liêu)... bọn địch đều bị quân cách mạng liên tiếp tấn công tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực và thu nhiều vũ khí.

Để kết hợp với đấu tranh quân sự, ngày 28-1-1965, tại thị xã Sóc Trăng có trên 5.000 đồng bào từ các huyện kéo vào cùng với đồng bào tại chỗ, đấu tranh tố cáo tội ác của Mỹ - Khánh dùng bom đạn bắn phá bừa bãi vào xóm làng, vào các chùa và phum sóc ở Tam Sóc, Đại Ngãi, Hậu Thành và nhiều nơi khác. Nhiều gia đình binh sĩ đòi chồng con và đòi bồi thường nhân mạng. Tỉnh trưởng cho cảnh sát ra đàn áp nhưng họ làm nger để đồng bào tiếp tục đấu tranh.

Tháng 3-1965 Tỉnh ủy Sóc Trăng mở hội nghị về công tác xây dựng Đảng, ra Nghị quyết về xây dựng “Chi bộ tự động”<sup>1</sup> theo tinh thần chỉ đạo của cấp trên, nhằm phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của chi bộ để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm

---

<sup>1</sup> Chi bộ tự động đề ra chương trình kế hoạch công tác; tự động giải quyết về đời sống, tương trợ lẫn nhau để hoạt động; tự động mở lớp huấn luyện đảng viên và người cảm tình đảng; tự động học thông suốt nghị quyết, sửa đổi lỗi làm việc, nâng cao hiệu quả công tác.

1965. Về tình hình Đảng bộ, hội nghị đánh giá: Lực lượng đảng viên phát triển ngày càng nhiều và chất lượng được nâng cao, hầu hết đều vững vàng trong chiến đấu, có tinh thần tiến công địch nhưng trong công tác vận động, lãnh đạo quần chúng còn yếu nhiều mặt. Cuộc chiến tranh diễn ra ngày càng gay go ác liệt thì mặt yếu này bộc lộ ngày càng rõ rệt hơn. Vì vậy việc xây dựng “Chi bộ tự động” là rất cần thiết. Yêu cầu xây dựng “Chi bộ tự động” cần đạt các điểm như sau:

- Quán triệt đường lối, phương châm, quyết tâm chiến lược của Đảng.

- Bất cứ tình huống nào cũng phải bám dân, sâu sát với quần chúng, tuyên truyền phát động và tổ chức quần chúng đấu tranh. Thực hiện: Chi bộ bám dân, dân bám đất, du kích bám đánh địch. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện.

- Biết xây dựng đề ra nghị quyết kế hoạch công tác toàn diện, vận dụng được nghị quyết, chỉ thị cấp trên vào tình hình công tác của chi bộ; nắm vững khâu trung tâm then chốt từng lúc, kết hợp với các mặt công tác khác để điều hành, thực hiện.

Tỉnh ủy thành lập đoàn chỉ đạo để rút kinh nghiệm xây dựng “Chi bộ tự động”. Mỗi huyện thành lập một đoàn chỉ đạo xuống một xã để rút kinh nghiệm chỉ đạo ra các xã khác. Thời gian đi chỉ đạo từ 6 tháng đến 1 năm. Nhờ đó công tác xây dựng đảng được phát triển vững chắc. Các chi bộ cơ sở được củng cố, chất lượng được nâng cao và chủ động trong mọi công tác. Từng đảng viên thông suốt được nhiệm vụ, xác định rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình, làm hạt nhân lãnh đạo tốt trong các tổ chức và đoàn thể quần chúng, đưa phong trào cách mạng chuyên lên.

Để đẩy mạnh phong trào chiến tranh nhân dân, Tỉnh ủy mở Hội nghị du kích chiến tranh với chủ trương đưa chiến tranh nhân dân ra tận các vùng kèm, vùng kiểm soát của địch, tiêu diệt thêm nhiều đồn bốt, phá rã và lỏng thêm nhiều khu ấp chiến lược.

Sau hội nghị du kích chiến tranh, quân dân ta tổ chức bao vây đánh lấn đồn Nàng Rền và chi khu Mỹ Tú nhằm tiêu hao, tiêu diệt địch, bức hàng, bức rút đồn, bốt, mở rộng vùng giải phóng.

Kết thúc đợt hoạt động Đông Xuân 1964 - 1965, đêm 4 rạng sáng ngày 5-5-1965, theo lệnh của Ban Chỉ huy Tỉnh đội, Tiểu đoàn Phú Lợi về đóng quân ở Giây Lãng, xã Khánh Hòa, huyện Vĩnh Châu nhằm tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự và củng cố tổ chức. Đến 10 giờ trưa ngày 5-5-1965, phát hiện lực lượng cách mạng, địch cho máy bay dọn bãi, trực thăng đổ quân đánh Tiểu đoàn Phú Lợi. Bị đánh bất ngờ và chiến đấu trong điều kiện bị chia cắt nhưng các cán bộ, chiến sĩ tiểu đoàn chống can hết sức mưu trí dũng cảm. Sau gần một ngày chống can, Tiểu đoàn Phú Lợi đã loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch, bắn cháy và bắn hỏng một số trực thăng. Tuy gây nhiều thiệt hại cho địch, nhưng tổn thất của Tiểu đoàn Phú Lợi khá nặng: 97 cán bộ, chiến sĩ hy sinh, trong đó có đồng chí Lê Văn Thới (Tur Lê), Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Phú Lợi; trên 30 đồng chí bị thương và mất một số vũ khí, đạn dược. Qua trận chống can đã rút ra nhiều kinh nghiệm trong công tác chỉ huy, lãnh đạo, việc chấp hành kỷ luật của cán bộ, chiến sĩ; việc phòng, chống địch tập kích chất độc hóa học<sup>1</sup>... Những kinh nghiệm đó không chỉ áp dụng cho Ban Chỉ huy Tiểu đoàn Phú Lợi mà còn là kinh nghiệm chung cho lực lượng vũ trang tỉnh Sóc Trăng.

---

<sup>1</sup> Lần đầu tiên Bộ Tư lệnh Vùng IV chiến thuật chủ trương và thực hiện sử dụng vũ khí hóa học ở trận Giây Lãng.

Tiếp theo đó, Tiểu đoàn Phú Lợi chống địch càn ở Xóm Lương, Tân Lập, bị địch đánh thiệt hại nặng thêm 1 đại đội, 30 đồng chí bị thương vong, Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Cán sự Tỉnh đội lập tức chỉ đạo việc củng cố đơn vị, chấn chỉnh Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tiểu đoàn. Đơn vị được nhanh chóng phục hồi, tiếp tục tiến công địch, giành được nhiều thắng lợi mới.

Ngày 12-6-1965, tại 2 xã Long Hưng và Hồ Đắc Kiện (huyện Châu Thành) lực lượng an ninh cùng quân sự, du kích chặn đánh quân chủ lực địch thuộc Sư đoàn 21 và bọn bảo an, dân vệ, có phi pháo yểm trợ. Quân ta đã bẻ gãy cuộc càn của địch, bảo vệ an toàn cơ quan tỉnh và quân y huyện đang đóng tại đây.

Mặc dù cuộc chiến tranh giữa ta và địch diễn ra rất ác liệt, từng lúc ta có bị tiêu hao, nhưng ta vẫn giữ vững thế chủ động tiến công địch. Lực lượng vũ trang và phong trào du kích chiến tranh vẫn liên tục tiến công tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, tiêu diệt, bức hàng, bức rút nhiều đồn bốt, mở rộng thêm vùng giải phóng, đưa dân về chỗ cũ để sản xuất và chiến đấu.

Song song với hoạt động vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị trong tỉnh được phát triển mạnh mẽ, nhất là ở thị xã và thị trấn.

Ngày 15-5-1965, hơn 800 đồng bào xã Liêu Tú huyện Long Phú (phần lớn là đồng bào Khmer) đã chở xác người chết và bị thương (do địch bắn pháo gây nên) đến gặp quận trưởng đòi bồi thường nhân mạng và yêu cầu chấm dứt bắn pháo vào làng. Tên quận trưởng hoảng sợ lên xe chạy trốn, nhân dân vác búa, dao chặn xe lại. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, tên quận trưởng phải chấp nhận các yêu sách.

Tiếp theo ngày 2-6-1965 cùng một thời gian ở 2 thị xã Sóc Trăng và Bạc Liêu được Ban Chỉ đạo đấu tranh tổ chức trên hàng ngàn chị em từ nông thôn kéo ra thị xã kết hợp với nhân dân tại chỗ đấu tranh, trưng băng cờ khẩu hiệu tiến đến trụ sở chính quyền địch hô vang khẩu hiệu: “Đả đảo hành động bắt lính gây chiến tranh”, “Đả đảo chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam”. Địch ra lệnh cho binh lính và cảnh sát đàn áp nhưng họ không tuân lệnh mà còn gia nhập vào đoàn đấu tranh hưởng ứng và ủng hộ cuộc đấu tranh. Ngày 6-6 tại thị xã Sóc Trăng tiếp tục nổ ra cuộc đấu tranh của giáo viên, học sinh các trường trung học công và tư thực đòi cải tiến nền giáo dục chống đánh rớt thí sinh để bắt lính, mở thêm trường học cho học sinh nghèo và đòi Mỹ phải rút về nước. Bọn địch cho quân đàn áp và bắt 3 học sinh đánh đập để uy hiếp tinh thần nhưng trước sự đoàn kết của lực lượng đấu tranh (học sinh và cha mẹ học sinh), tên tỉnh trưởng phải nhượng bộ thả 3 học sinh bị bắt và hứa giải quyết các kiến nghị.

Phong trào đấu tranh chính trị trong 6 tháng đầu năm 1965 rất quyết liệt, ở mức độ nào đó đã xuất hiện vũ trang tự vệ trong các cuộc đấu tranh.

Phong trào tiến công mạnh mẽ và liên tục của quân dân trong tỉnh đã làm thôi động hàng ngũ địch ở Ba Xuyên. Từ giữa năm 1965 bọn địch chủ yếu là củng cố phòng thủ và hoạt động nhỏ nhằm ngăn chặn sự tiến công của quân ta. Đến năm 1965, toàn tỉnh chỉ còn khoảng 70 đồn bốt (trừ 2 thị xã), ta giải phóng trên 10 xã, nhiều xã giải phóng phân nửa hoặc 2/3 xã, nhiều vùng tranh chấp từ thế ta yếu chuyển lên thế mạnh, nhiều ấp chiến lược bị tan rã<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Từ năm 1965, địch gọi “ấp chiến lược” là “ấp tân sinh” nhưng nội dung và tính chất không thay đổi.

Qua hơn 4 năm cùng với nhân dân miền Nam chống lại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, Đảng bộ và quân dân Sóc Trăng đã liên tục giành được thắng lợi ngày càng lớn. Thế và lực của ta mạnh lên, lực lượng chính trị, vũ trang phát triển toàn diện về số lượng và chất lượng. Thế của địch yếu dần, chúng phải co cụm, phòng thủ đối phó. Thắng lợi của quân dân Sóc Trăng đã góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, tạo điều kiện giành nhiều thắng lợi mới ở địa phương trong giai đoạn tiếp sau.